



Tuyên giáo

Cần Thơ

BẢN TIN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ



DIỄN TẬP

CT - 23

KHU VỰC PHÒNG THỦ THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2023

Cần Thơ, ngày 25 - 26 tháng 10 năm 2023





Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tiếp xúc cử tri trẻ thành phố Cần Thơ. Ảnh: An Bình.



Cử tri trẻ thành phố Cần Thơ đặt nhiều ý kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. Ảnh: An Bình.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các giáo sư, cán bộ giảng dạy các trường ĐH và THCN (tháng 12/1958). Ảnh tư liệu.

Lời Bác dạy SỐNG MÃI VỚI THỜI GIAN

Bác nói: Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước tiên phải có con người xã hội chủ nghĩa. Các thầy giáo, cô giáo là những người đào tạo cho Tổ quốc những con người mới. Các thầy giáo, cô giáo phải thấy nhiệm vụ đó là hết sức vinh quang nhưng cũng vô cùng nặng nề, mà mỗi người đều phải cố gắng vượt bậc mới hoàn thành được...

Sách: Bác sống mãi với chúng ta,
Nxb Chính trị Quốc gia, năm 2005



Nguyên tắc giáo dục là phải toàn diện: Về thể dục, làm cho thân thể khỏe mạnh, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và chung; Trí dục, ôn lại điều đã học và học thêm những tri thức mới; Mỹ dục, phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp; Đức dục, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, quý trọng của công, đồng thời cần rèn luyện đức tính thật thà và dũng cảm. Ở trường thì kính thầy, yêu bạn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Ở nhà thì yêu thương gia đình, kính cha mẹ. Ở xã hội thì tích cực tham gia làm những công việc vì lợi ích của xã hội.

“Thầy cô giáo phổ thông phải đảm bảo cho học trò phổ thông những kiến thức chắc chắn, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và tiến độ xây dựng phát triển của đất nước.”

“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.”

Đồng chí Nguyễn Văn Hiến, Ủy viên dự khuyết BCH TW Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ (đứng đầu, bên phải), cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành thành phố và huyện Thới Lai tham quan “Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh” của Trường THPT Thới Lai. Ảnh: CTV

Theo dòng sự kiện

TOÀN VĂN PHÁT BIỂU BẾ MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XIII CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII. Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Sau 7 ngày (từ ngày 02-08/10/2023) làm việc khẩn trương, nghiêm túc và đầy tinh thần trách nhiệm, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Ban biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị:

“Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 7 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và đầy tinh thần trách nhiệm, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các đồng chí tham dự Hội nghị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, quan trọng vào các đề án, báo cáo.

Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua các nghị quyết của Hội nghị. Để bế mạc Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng mà Hội nghị chúng ta đã đạt được.

1. Về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023 - 2024

Hội nghị thống nhất cao cho rằng, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức

tạp hơn nhiều so với dự báo, nhưng nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, sát sao, kịp thời của Đảng; sự đồng hành và giám sát có hiệu quả của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương; sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

Nổi bật là: Trong 9 tháng đầu năm vừa qua, kinh tế nước ta vẫn tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh không mấy sáng sủa của kinh tế toàn cầu; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Tăng trưởng kinh tế và công nghiệp từng bước được phục hồi, quý sau cao hơn quý trước, tháng sau tích cực hơn tháng trước; GDP tăng 4,24%; chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,16%. Nông nghiệp phát triển ổn định, tăng 3,38% so với cùng kỳ, tiếp tục phát huy vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế. Khu vực du lịch, dịch vụ phát triển khá sôi động, tăng 6,32% so với cùng kỳ.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh được đẩy mạnh. Nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài đã được tập trung tháo gỡ, xử lý, bước đầu đạt được kết quả tích cực.

Đặc biệt, giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm tăng gần 5% với khoảng 110 nghìn tỉ đồng so với cùng kỳ năm trước, góp phần đưa 659km đường bộ cao tốc vào sử dụng và đang tiếp tục hoàn thành, khởi công nhiều dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng quan trọng cho đất nước...

Dự báo đến hết năm nay (2023), tăng trưởng GDP của cả nước đạt khoảng trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%)

nhưng vẫn là mức khá cao so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; thu ngân sách nhà nước có thể đạt, thậm chí vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong khi đã thực hiện nhiều chính sách miễn giảm, gia hạn thời gian nộp đối với nhiều loại thuế, phí, lệ phí và tiền sử dụng đất.

Chỉ số giá tiêu dùng ước tăng 3,5% (thấp hơn nhiều so với mục tiêu khoảng 4,5%). Vốn đầu tư toàn xã hội tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 700 tỉ đô la Mỹ (USD), trong đó, xuất siêu khoảng 15 tỉ USD.

Trong bối cảnh nền kinh tế, doanh nghiệp và người lao động gặp nhiều khó khăn, các lĩnh vực văn hóa, xã hội vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, có kết quả rõ nét hơn.

An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân của người lao động tăng 6,8% so với cùng kỳ; đã triển khai thực hiện kịp thời các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ xã hội và các chính sách, biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân gặp khó khăn.

Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên. Ngành Y tế tập trung xử lý, tháo gỡ một số vướng mắc để thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân.

Công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân.

Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Đặc biệt, các hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, liên tục và là điểm sáng nổi bật

của năm 2023; đến nay Việt Nam đã có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược với tất cả các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và các nước G20. Dự báo đến hết năm, có thể hoàn thành ít nhất 10/15 chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra, trong đó nổi bật là, có thể hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu về xã hội, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

Dự báo thời gian tới, kinh tế thế giới nói riêng và tình hình quốc tế nói chung có thể sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức mới. Ở trong nước, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với không ít những hạn chế, yếu kém và nhiều khó khăn, thách thức lớn.

Vì vậy, trong những tháng còn lại của năm 2023 và năm 2024 - năm bản lề, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chúng ta cần tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả các chủ trương, chính sách và mục tiêu, nhiệm vụ đã được Trung ương thảo luận kỹ lưỡng và thống nhất đề ra trong Kết luận của Hội nghị lần này.

Tập trung ưu tiên thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục theo dõi sát tình hình quốc tế và trong nước để kịp thời có những quyết sách phù hợp, hiệu quả; phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023 và cả nhiệm kỳ khóa XIII.

Ban cán sự đảng Chính phủ cần khẩn trương, nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Trung ương để hoàn chỉnh các Tờ trình, Báo cáo, bảo đảm chất lượng, sát hợp với thực tế và có tính khả thi cao trình Quốc hội xem xét, quyết định.

2. Về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội

Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí cao ban hành Nghị quyết về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới với nhiều nội dung kế thừa và đổi mới, bổ sung, phát triển quan trọng so với Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI. Nổi bật là:

- Về phạm vi và cách tiếp cận, nếu như Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI chỉ đề cập đến một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 thì lần này, Nghị quyết mới đã mở rộng ra toàn bộ các chính sách xã hội, tập trung vào đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cách tiếp cận cũng được điều chỉnh, từ bảo đảm và ổn định sang ổn định và phát triển; gắn với quản lý phát triển xã hội bền vững, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, an ninh xã hội.

- Về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, đồng thời với việc tiếp tục khẳng định, kế thừa những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI đã được thực tế kiểm nghiệm là đúng đắn, vẫn còn nguyên giá trị, Hội nghị lần này đã bổ sung, phát triển, làm rõ hơn những nhận thức mới trong bối cảnh tình hình mới, yêu cầu nhiệm vụ mới, khẳng định: Chính sách xã hội là chính sách đối với con người, vì con người, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

Xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải luôn lấy con người làm trung tâm; coi đầu tư cho thực hiện các mục tiêu chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển; cần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm hiện thực hóa các mục tiêu chính

sách xã hội, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng; kết hợp nội lực với ngoại lực thông qua việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

Chính sách xã hội phải hướng tới toàn dân, bảo đảm toàn diện, công bằng, hiện đại, bao trùm, bền vững; an sinh xã hội phải được chú trọng hơn nữa và bảo đảm sự linh hoạt, thích ứng với các tình huống xấu xảy ra trên diện rộng (như dịch COVID-19), bảo vệ toàn dân, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Chính sách xã hội cần được đặt trong tổng thể việc quản lý phát triển xã hội bền vững, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội là nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược, phải được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng; sự quản lý chặt chẽ, hiệu quả của Nhà nước; sự giám sát thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận và hưởng ứng tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Phát huy truyền thống tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”, nhân ái, nghĩa tình, “thương người như thể thương thân” của Nhân dân trong giải quyết các vấn đề xã hội.

- Về mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, Trung ương đã thống nhất cao xác định mục tiêu đến năm 2030 và Định hướng đến năm 2045, theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, đề ra 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp mới, sát với tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

3. Về tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, luôn được toả sáng, phát huy trong suốt chiều dài lịch sử dựng

nước và giữ nước rất vẻ vang của dân tộc Việt Nam ta. Từ khi có Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc luôn được xác định là đường lối chiến lược của Đảng; là nguồn sức mạnh, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong mọi thời kỳ.

Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta; là sự đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau; giữa người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc làm điểm tương đồng.

Trong thời kỳ phát triển mới, cần tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến, góp phần thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả trên đây, cần phải khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ phát triển mới; bổ sung, hoàn thiện luật pháp, chính sách sát hợp với tình hình mới để phát huy tốt hơn nữa sức mạnh

của tất cả các tầng lớp Nhân dân, khơi dậy ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân tộc; tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch vững mạnh toàn diện; giữ vững vai trò tiên phong, hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực, động lực chủ yếu, là mục tiêu của đoàn kết dân tộc; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng sáng tạo, thực sự đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, phục vụ cho việc phát triển đất nước; tổ chức thật tốt, thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước...”

4. Về tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ mới

Hội nghị đã thống nhất cao cho rằng, bối cảnh tình hình mới và yêu cầu, nhiệm vụ mới đòi hỏi phải ban hành Nghị quyết mới của Trung ương về tiếp tục xây dựng đội ngũ trí thức nước nhà, bồi đắp nguyên khí quốc gia vững mạnh hơn nữa, đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam thời đại mới.

Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, cần phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa cả về tư duy và hành động theo hướng: Xác định trí thức Việt Nam là nguồn lực lao động chất lượng cao, là lực lượng lao động sáng tạo, có vinh dự và bổn phận tiên phong, trực tiếp tham gia sự nghiệp đổi mới, cống hiến xây dựng, phát

triển đất nước; nâng cao dân trí, nhân lực; bồi dưỡng, đào tạo nhân tài trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững; là lực lượng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý, có lộ trình và bước đi phù hợp, gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm và năng lực của trí thức trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, các hội nghề nghiệp của trí thức và toàn xã hội.

Tôn trọng, phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu sáng tạo; trọng dụng nhân tài, trí thức tinh hoa, nhà khoa học đầu ngành chính là tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và động lực căn bản để xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức và phát huy vai trò, vị trí và sự cống hiến của trí thức, thực sự xứng tầm là nguyên khí quốc gia.

Trên cơ sở thống nhất cao về nhận thức, cần tập trung ưu tiên xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển đồng bộ, toàn diện khoa học - công nghệ, văn hóa, văn học, nghệ thuật gắn với phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt các chính sách, biện pháp phù hợp nhằm đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác lãnh đạo, phát triển đội ngũ trí thức; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; phát triển, thu hút, đãi ngộ và tôn vinh đội ngũ trí thức;

.....

tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để trí thức khởi nghiệp và lao động sáng tạo, phát huy tài năng, trí tuệ của tập thể và cá nhân các nhà khoa học; đẩy mạnh việc huy động và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức; đề cao trách nhiệm, tăng cường tính chủ động, tích cực của bản thân đội ngũ trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các hội nghề nghiệp trong đội ngũ trí thức...

5. Về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí cao cho rằng: Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới vừa qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Trong giai đoạn phát triển mới hiện nay và sắp tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới.

Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng quyết liệt, thậm chí có nguy cơ xung đột, đối đầu, tạo thách thức rất lớn đối với các nước đang phát triển, nhất là các nước có độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế như nước ta.

Các nước lớn sẽ tăng cường điều chỉnh chiến lược, lôi kéo, tập hợp lực lượng, vừa hợp tác, thoả hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau và can dự, chi phối nội bộ nước khác. Nhiều điểm nóng về an ninh tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng, làm xuất hiện các hình

thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược mới.

Khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, tạo ra những biến đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. An ninh truyền thống cũng như phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng, an ninh mạng... đặt ra nhiều thách thức đối với các quốc gia. Châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đông Nam Á tiếp tục phát triển năng động nhưng sẽ trở thành trọng điểm cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn.

Ở trong nước, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã từng cảnh báo vẫn còn hiện hữu, có mặt sẽ còn diễn biến phức tạp và gay gắt hơn. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sự xuống cấp về các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống; những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội sẽ còn diễn biến phức tạp; phân cực giàu - nghèo có xu hướng ngày càng gia tăng.

Trên một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm và trong một số nhóm đối tượng còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định. Tranh chấp biển, đảo, chủ quyền lãnh thổ, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng... là những nguy cơ lớn luôn luôn có thể xảy ra.

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước sẽ còn câu kết với nhau tăng cường các hoạt động “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang với âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi, công khai và trực diện hơn.

Bối cảnh tình hình mới đòi hỏi chúng ta phải ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết mới của Trung ương về nhiệm vụ chiến lược đặc biệt quan trọng này.

Luôn luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của

Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựa vào dân, lấy “dân là gốc”, khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

Tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước.

Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

6. Về quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031

Ban Chấp hành Trung ương Đảng ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo đã công phu, nghiêm túc chuẩn bị có chất lượng Tờ trình và dự kiến

quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV với sự kế thừa, bổ sung, phát triển đúng đắn, phù hợp về cách làm và bài học kinh nghiệm có được từ các nhiệm kỳ trước, đặc biệt là nhiệm kỳ khóa XIII.

Đây là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Trung ương yêu cầu, ngay sau Hội nghị này, căn cứ vào kết quả giới thiệu của Trung ương, sự rà soát, thẩm định của Ban Chỉ đạo, các ban đảng Trung ương và các cơ quan chức năng, Bộ Chính trị sớm xem xét, quyết định một bước quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031, làm cơ sở để đào tạo, bồi dưỡng và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với những cán bộ đã được đưa vào quy hoạch; nếu phát hiện có sai phạm, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì phải kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch; đồng thời tiếp tục xem xét, phân tích kỹ lưỡng chất lượng, cơ cấu, thành phần trên các lĩnh vực công tác để kịp thời phát hiện, kiến nghị, giới thiệu bổ sung quy hoạch, báo cáo Bộ Chính trị trình Trung ương xem xét ở các Hội nghị sau.

Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh, đây là bước khởi đầu quan trọng của quá trình xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược nhiệm kỳ khóa XIV với tinh thần là phải làm từng bước, từng việc, chắc chắn, chặt chẽ; quy hoạch xong Ban Chấp hành Trung ương mới làm quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sau đó mới đến quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt.

Trong quá trình này, phải quán triệt và triển khai thực hiện thật tốt Kế hoạch số 17-KH/TW của Bộ Chính trị, xác định quy hoạch cán bộ cấp chiến lược là công việc rất hệ trọng của Đảng được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu theo đúng quy định; bảo đảm quy trình chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch.

Coi trọng chất lượng gắn với cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tạo sự đồng bộ, tổng thể, liên thông trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; gắn kết với công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ và công tác chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ tới; lấy quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước làm cơ sở cho công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

Chúng ta đều biết, công tác cán bộ là công tác con người, hết sức quan trọng nhưng cũng vô cùng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi chúng ta phải rất công tâm, khách quan, trong sáng, đặc biệt là phải có con mắt tinh đời, đừng “nhìn gà hóa cuốc”, đừng “thấy đỏ tưởng là chín”, có khi “xanh vỏ mà đỏ lòng đầy”.

7. Một số vấn đề quan trọng khác

Cũng tại Hội nghị lần này, Trung ương đã thảo luận và thống nhất quyết định thành lập 5 Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng, bao gồm: Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; Tiểu ban Nhân sự; Tiểu ban Điều lệ Đảng; và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội. Khi xem xét, quyết định thành lập các Tiểu ban, Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến điều chỉnh về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự cụ thể của từng Tiểu ban; coi đây là công việc khởi đầu cho quá trình chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng. Các Tiểu ban cần

khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch để sớm đi vào hoạt động, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Đồng thời, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng đã xem xét, quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ như báo chí đã đưa tin trong những ngày vừa qua.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng với nhiều quyết định rất cơ bản và quan trọng đã thành công tốt đẹp. Kết quả của Hội nghị thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết thống nhất cao của Trung ương, chắc chắn sẽ góp phần quan trọng vào việc củng cố, phát huy những kết quả, thành tích rất đáng trân trọng mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được từ đầu nhiệm kỳ đến nay, góp phần tạo ra khí thế mới, xung lực mới cho sự nghiệp tiếp tục đổi mới đồng bộ và toàn diện; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát triển đất nước nhanh và bền vững vì Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Tôi tha thiết kêu gọi, mong đợi và đề nghị mỗi đồng chí Trung ương chúng ta, trên từng cương vị công tác của mình, hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân và Đất nước, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện thật tốt các nghị quyết của Trung ương lần này, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và tiến hành chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc trọng trách của mình trước Đảng, trước Nhân dân và Đất nước.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!” •

ĐỀ CƯƠNG THÔNG BÁO NHANH KẾT QUẢ HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII



Toàn cảnh Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII. Ảnh: VGP/Nhật Bắc.

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khoá, từ ngày 02/10 đến ngày 08/10/2023, tại Thủ đô Hà Nội, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã họp, cho ý kiến về các nội dung sau: (1) Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch năm 2024; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 và lộ trình thực hiện chế độ tiền lương mới. (2) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số

15-NQ/TW, ngày 10/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. (3) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. (4) Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phát

huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. (5) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. (6) Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031. (7) Thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng. (8) Công tác cán bộ. (9) Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ đến Hội nghị Trung ương 8 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII. (10) Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2022.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì, phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng. Đại biểu mời dự Hội nghị có 28 đồng chí không là Ủy viên Trung ương Đảng, gồm: Bí thư Tỉnh ủy Đắk Nông, quyền Bí thư Tỉnh ủy Hà Giang, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí Cộng sản, Giám đốc Đại học quốc gia Hà Nội, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; các đồng chí Chính ủy: Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Quân khu 2, Quân khu 4, Quân khu 9 và các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

Sau 7 ngày làm việc, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý

kiến quan trọng vào các tờ trình, báo cáo, đề án. Bộ Chính trị đã họp, thảo luận để tiếp thu ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất cao nội dung ý kiến tiếp thu và giải trình của Bộ Chính trị, thông qua những nội dung cơ bản các văn kiện của Hội nghị Trung ương.

Sau đây là Thông báo nhanh về kết quả Hội nghị:

I-VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023, KẾ HOẠCH NĂM 2024; KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2024 - 2026 VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG MỚI

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch năm 2024; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026 và lộ trình thực hiện chế độ tiền lương mới; thống nhất ban hành Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, với một số nội dung chính như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2023

Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột Nga - U-crai-na ngày càng gay gắt; nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại; thương mại và đầu tư toàn cầu sụt giảm; lạm phát ở mức cao dẫn đến việc nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao. Nợ công toàn cầu tăng mạnh, nhiều quốc gia phải đối mặt với khủng hoảng nợ, thậm chí đứng trước nguy cơ vỡ nợ. Các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản quốc tế còn

tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất cập. Thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng ngày càng gặp nhiều khó khăn, thách thức... Trong nước, nhiều khó khăn, thách thức từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm bộc lộ rõ hơn; khả năng cạnh tranh và sức chống chịu từ các cú sốc bên ngoài của nền kinh tế còn hạn chế; hoạt động xuất, nhập khẩu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do suy giảm nhu cầu ở các thị trường quốc tế, nhất là những đối tác lớn, trong khi các nước gia tăng tiêu chuẩn, hàng rào mới đối với xuất, nhập khẩu, nhiều chuỗi cung ứng bị gián đoạn, áp lực cạnh tranh từ các nước khu vực, Châu Á tăng...; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương...

Trong bối cảnh đó, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực và đạt những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực; ước cả năm 2023 ít nhất có 10/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức khoảng 4%, tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; thị trường tiền tệ cơ bản ổn định; xuất, nhập khẩu tăng dần qua các tháng; an ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi; nợ công, nợ chính phủ, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2023 ước tăng 6,8%; giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 8 đạt 42,35% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (39,15%); vốn FDI thực hiện đạt khoảng 13,1 tỉ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ... Nhiều tổ chức quốc tế

có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế Việt Nam.

Về hoàn thiện thể chế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu; cải cách hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được thực hiện quyết liệt, chỉ đạo tháo gỡ, xử lý dứt điểm, hiệu quả nhiều vấn đề tồn đọng, kéo dài. Công tác quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch điện VIII, quy hoạch tỉnh, ngành được tích cực triển khai. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược; nhiều dự án giao thông quan trọng được tập trung đầu tư. Công tác chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân được quan tâm; nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa của dân tộc được kế thừa, bảo tồn và phát triển. Ngành giáo dục tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học; phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện linh hoạt, thiết thực, hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra; sản xuất công nghiệp chưa phục hồi hoàn toàn, nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; thị trường trong nước và ngoài nước bị thu hẹp; tiếp cận tín dụng còn khó khăn, tăng trưởng tín dụng đạt thấp, nợ xấu có xu hướng tăng; thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro; việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém còn gặp nhiều khó khăn. Một số nội

dung thuộc: Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội triển khai chậm. Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật chậm được sửa đổi; phân cấp, phân quyền còn vướng mắc; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp; còn tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn; số lao động mất việc làm, giảm giờ làm, rút bảo hiểm xã hội một lần gia tăng; tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế chưa được khắc phục triệt để. Chất lượng nguồn nhân lực chưa chuyển biến rõ nét; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế. An ninh, trật tự, an toàn xã hội, tội phạm ở một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan, sạt lở đất, bờ sông, bờ biển... tiếp tục diễn biến khó lường, gây hậu quả nặng nề.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức; trong khi nước ta là nước đang phát triển, nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi, quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu với các cú sốc từ bên ngoài và khả năng cạnh tranh còn hạn chế; công tác dự báo, phân tích và tham mưu, phản ứng chính sách trong một số trường hợp còn bị động; một bộ phận cán bộ thực thi còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm trong triển khai công vụ; việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc...

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu những tháng cuối năm 2023 là:

- Tiếp tục thực hiện nhất quán mục tiêu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; chủ động cập nhật các kịch bản về tăng trưởng, lạm phát, các cân đối lớn để phục vụ chỉ đạo, điều hành; bảo đảm cung ứng các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là điện, xăng, dầu.

- Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả và các chính sách khác.

- Thúc đẩy tăng thu ngân sách nhà nước, kiểm soát chi chặt chẽ, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tập trung rà soát hoàn thiện thể chế chính sách pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; xử lý triệt để những tồn tại, hạn chế, vướng mắc kéo dài.

- Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Làm tốt công tác an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm đời sống người dân, người lao động, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, người cao tuổi...

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; tiếp tục xây dựng hoàn thiện bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

2. Mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2024

2.1. Mục tiêu

- Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng gắn với củng cố, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội sinh của nền kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược, trọng điểm, quan trọng quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; phát triển bền vững, an toàn, lành mạnh các loại thị trường. Quan tâm, phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội; gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

- Năm 2024 phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP từ 6 - 6,5% và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân khoảng 4 - 4,5%; dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024 tăng khoảng 2% so với thực hiện năm 2023 để ưu

tiên tăng chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương và địa phương.

2.2. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp hài hoà, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; kiểm soát chặt chẽ bội chi, nợ công trong giới hạn an toàn.

(2) Tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp trong rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật. Chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường bất động sản; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

(3) Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, hệ thống đường cao tốc, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ một số tuyến đường sắt quan trọng quốc gia;

hoàn thiện Đề án về dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, phấn đấu phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trong năm 2024. Có giải pháp thiết thực, hiệu quả phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức PPP. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch điện VIII. Nghiên cứu, phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, không gian ngầm đô thị, khu công nghiệp.

(4) Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; khẩn trương trình cấp có thẩm quyền Đề án đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng tăng cường tính chủ đạo của ngân sách trung ương và nâng cao tính chủ động, tích cực của ngân sách địa phương. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công thực chất, hiệu quả; tập trung vốn cho các công trình trọng điểm; cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với cơ cấu lại hệ thống doanh nghiệp nhà nước; xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân; tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, gắn kết thị trường và doanh nghiệp.

(5) Chú trọng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào

khởi nghiệp. Tiếp tục nâng cao chất lượng sách giáo khoa, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện tự chủ đại học, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo. rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, có chính sách ưu đãi đủ mạnh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học công nghệ, nhất là đầu tư phát triển công nghệ hydrogen xanh, sản xuất chip bán dẫn...

(6) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Quan tâm hơn nữa đến việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các vùng, miền; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; rà soát, hoàn thiện chính sách tiền lương, các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia; có giải pháp, chính sách hiệu quả để khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần. Tăng cường kết nối cung - cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả, nhất là thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động. Triển khai nhanh, hiệu quả Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp.

Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Bảo đảm đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỉ lệ tiêm các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên 90%. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng biên giới, hải đảo, vùng khó khăn; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(7) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn

chặn suy giảm tài nguyên nước; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và Sông Hồng. Thực hiện hiệu quả cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 và Tuyên bố chính trị về chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP).

(8) Tăng cường liên kết vùng, tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng, trong đó phát huy mạnh mẽ vai trò của các hội đồng điều phối vùng. Khẩn trương triển khai thực hiện các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh; phát huy vai trò của các vùng kinh tế - xã hội, các đô thị lớn. Tích cực triển khai Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(9) Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực; thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị và sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập của bộ, ngành, địa phương. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số; xây dựng và sớm đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia.

(10) Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, bảo vệ vững chắc, độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo

đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội. Hoàn thành sơ kết 5 năm thực hiện các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị về chiến lược quân sự, quốc phòng. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

2.3. Về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024: Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả với chính sách tiền tệ; có giải pháp huy động đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, nợ công. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, các hoạt động thương mại dựa trên nền tảng số, quản lý chặt chẽ hoàn thuế; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỉ lệ nợ đọng thuế. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản lý, điều hành chặt chẽ giá các hàng hóa quan trọng, dịch vụ sự nghiệp công, nhất là giá xăng dầu. Bảo đảm sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

2.4. Về cải cách tiền lương: Từ ngày 01/7/2024, thực hiện phương án cải cách chính sách tiền lương đối với khu vực công theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; từ năm 2025 trở đi tiếp tục điều chỉnh tiền lương tăng bình quân 7%/năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cho đến khi mức lương thấp nhất đạt bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất vùng I của khu vực doanh nghiệp. Đối với khu vực doanh nghiệp, năm 2024 và các năm tiếp theo, tiếp tục điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định; xây dựng chính sách tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và quy định của pháp luật.

II- VỀ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XI MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2012 - 2020

Trên cơ sở đánh giá tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất ban hành Nghị quyết mới với tên gọi *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới*, với những nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, lĩnh vực xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện ngày càng rõ tính ưu việt của chế độ ta. Đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện; an ninh chính

trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; kinh tế, xã hội phát triển toàn diện, hài hoà hơn. Các chính sách xã hội không ngừng được hoàn thiện theo hướng công bằng, tiến bộ, tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi và tôn vinh đối với người có công với cách mạng; là quốc gia đi đầu trong giảm nghèo và thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Thể chế thị trường lao động từng bước được hoàn thiện; việc làm cho người lao động cơ bản được bảo đảm. Độ bao phủ của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng; hệ thống y tế, giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản được nâng lên. Hệ thống trợ giúp xã hội từng bước được hoàn thiện, hỗ trợ kịp thời những người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn một số hạn chế, yếu kém: Kết quả giảm nghèo chưa thật bền vững; bất bình đẳng thu nhập có xu hướng gia tăng; đời sống của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai còn nhiều khó khăn; thị trường lao động chậm phát triển, chất lượng nguồn nhân lực, việc làm thấp; phạm vi bao phủ của bảo hiểm xã hội còn thấp, độ bao phủ của chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên còn hẹp; y tế dự phòng còn yếu; tử lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi còn cao; chất lượng giáo dục phổ thông ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; nhà ở cho người lao động, người có thu nhập thấp chưa được bảo đảm.

Những hạn chế, yếu kém trên chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức

đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của chính sách xã hội chưa đầy đủ; hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, việc tổ chức triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế; phương thức quản lý, quản trị còn chậm đổi mới, tổ chức bộ máy, nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách xã hội có nơi, có lĩnh vực còn hạn chế, chưa hiệu quả.

2. Quan điểm chỉ đạo

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất quan điểm:

- Chính sách xã hội là chính sách cho con người, vì con người, có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng, Nhà nước; thể hiện đặc trưng, bản chất tốt đẹp của chế độ ta, góp phần quan trọng trong bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia và thụ hưởng ngày một tốt hơn thành quả của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

- Xây dựng và thực hiện chính sách xã hội phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro.

- Đầu tư cho thực hiện các mục tiêu chính sách xã hội là đầu tư cho phát triển. Cần huy động và phân bổ nguồn lực phù hợp với khả năng nền kinh tế và yêu cầu hiện thực hóa mục tiêu chính sách xã hội; trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, nguồn lực của xã hội là quan trọng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững, lấy con người làm trung tâm, là

chủ thể, mục tiêu, động lực, nguồn lực để phát triển; hỗ trợ người dân ứng phó kịp thời, thích ứng linh hoạt, hiệu quả trước các rủi ro trong cuộc sống.

- Thực hiện chính sách xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý chặt chẽ, hiệu quả của Nhà nước, sự giám sát thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp. Khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy truyền thống tương thân tương ái, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân trong giải quyết các vấn đề xã hội.

3. Mục tiêu, tầm nhìn

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là: Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng, linh hoạt; nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân bảo đảm cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng tốt, nhất là về nhà ở, y tế, giáo dục; phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển việc làm bền vững; tạo điều kiện để mọi người dân phát huy tiềm năng, phát triển toàn diện và có thu nhập trung bình cao; quản lý phát triển xã hội hiệu quả, nghiêm minh, đi đôi với bảo đảm quyền con người, an ninh con người, an sinh xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2045 là: Phát triển xã hội hiện đại, bền vững góp phần xây dựng đất nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và phát triển con người Việt Nam toàn diện, phát huy tiềm

năng, thể mạnh đóng góp cho phát triển xã hội hài hoà; người dân được bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, có thu nhập cao và có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc trong đất nước hùng cường, thịnh vượng.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động. Các bộ, ngành, tổ chức liên quan phát huy vai trò, chủ động trong xây dựng, thực hiện chính sách xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

4.2. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhận thức đúng, đầy đủ về chính sách xã hội; quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội toàn diện, hiện đại, bao trùm và bền vững, dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

4.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chính sách xã hội

Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành về chính sách xã hội từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường quản lý nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách xã hội. Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước, số hóa các quy trình quản lý; hoàn thiện hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành bảo đảm liên thông và kết nối. Hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội linh hoạt, hiệu quả; bên cạnh nguồn lực của Nhà nước là chủ đạo, huy động hợp lý nguồn lực tài chính từ xã hội; tăng cường xã hội hóa và hợp tác công tư trong thực hiện chính sách xã hội.

4.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm bền vững, phát triển thị trường lao động

Xây dựng cơ cấu dân số hợp lý, chuyển trọng tâm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng. Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động; phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập. Giải quyết việc làm bền vững cho người lao động; thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu lao động, từng bước thu hẹp

khu vực việc làm phi chính thức; chú trọng tạo việc làm và sinh kế cho các nhóm đối tượng yếu thế.

4.5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm không để ai bị bỏ lại phía sau

Tăng cường chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, tôn vinh đầy đủ đối với người có công với cách mạng; bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú; tập trung nguồn lực giải quyết các tồn đọng trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp... Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội theo hướng chủ động, linh hoạt, kịp thời hỗ trợ cho người dân khắc phục khó khăn, không để ai bị bỏ lại phía sau. Phát triển công tác xã hội chuyên nghiệp, tăng cường phòng ngừa các vấn đề xã hội. Có giải pháp phù hợp ứng phó với vấn đề già hóa dân số, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; phát triển hệ thống cơ sở và dịch vụ chăm sóc xã hội cho người cao tuổi. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản đối với người nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập của các hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4.6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- Về chính sách giáo dục: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, bảo

đảm công bằng, bình đẳng, phục vụ học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi. Phát triển mạng lưới trường lớp công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo...

- *Về chính sách y tế:* Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói bảo hiểm y tế. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm hội nhập quốc tế; chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng.

- *Về chính sách phát triển văn hóa:* Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa, chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Về chính sách thông tin, truyền thông:* Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số; bảo vệ người dân an toàn trên môi trường mạng. Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới.

- *Về chính sách nhà ở:* Có chính sách hỗ trợ phù hợp về đất đai, vốn, tín dụng bảo đảm nhà ở cho người có thu nhập thấp, công nhân lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai; khuyến khích tư nhân phát triển nhà ở cho người lao động.

- *Về nước sạch và vệ sinh môi trường:* Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn đối với mọi người dân. Cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái và ô nhiễm môi trường.

4.7. *Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội*

Đổi mới cung cấp dịch vụ xã hội theo hướng hiện đại, hội nhập. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, linh hoạt, theo hướng chuyên nghiệp; chú trọng các dịch vụ về việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, chăm sóc người cao tuổi; phát triển đa dạng các mô hình chăm sóc, các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội, ngoài công lập và hợp tác công tư. Có cơ chế, chính sách khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ xã hội.

4.8. *Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện*

Tiếp tục nội luật hoá, tăng cường tính tuân thủ, cải thiện tiêu chuẩn về lao động, việc làm và an sinh xã hội phù hợp với các công ước, điều ước và khuyến nghị quốc tế. Tăng cường triển khai hợp tác quốc tế song phương và đa phương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài cho thực hiện chính sách xã hội.

4.9. *Các nhiệm vụ trọng tâm*

- Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập, trọng tâm là bảo đảm việc làm bền vững và sinh kế.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, thích ứng linh hoạt bảo đảm an sinh xã hội cho toàn dân, chú trọng phát triển y tế và giáo dục, đặc biệt quan tâm khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đến năm 2030, xây dựng ít nhất một triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp; đồng

thời đa dạng hóa các hình thức như mua, thuê, thuê mua; xoá bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho các đối tượng là người nghèo, cận nghèo và đối tượng xã hội.

III- VỀ TỔNG KẾT 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW, NGÀY 12/3/2003 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA IX VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÌ DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, XÃ HỘI CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ, VĂN MINH

Trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất ban hành Nghị quyết mới với tên gọi *Tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc*, với những nội dung cơ bản sau:

1. Tình hình

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định: Qua 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về đại đoàn kết và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc sâu sắc hơn. Nhiều chủ trương, chính sách mới được Đảng, Nhà nước ban hành và thực hiện có hiệu quả nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường; sức mạnh đại đoàn kết được phát huy trên mọi lĩnh vực, góp phần quan trọng vào

những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới. Dân chủ tiếp tục được phát huy và ngày càng đi vào thực chất; từng bước phát huy vai trò của Nhân dân trong quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước; quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo Hiến pháp năm 2013 được tôn trọng, bảo đảm; chú trọng nâng cao dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp, nhất là dân chủ ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, lắng nghe, giải quyết những kiến nghị, bức xúc của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, vận động, tập hợp, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy tốt vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Tuy nhiên, việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn kết quả còn thấp; nhiều nguồn lực trong Nhân dân chưa được phát huy hiệu quả; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn khó khăn; khoảng cách giữa các vùng miền, khu vực còn lớn. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” chưa cụ thể hóa kịp thời; quyền làm chủ của Nhân dân có nơi còn bị vi phạm; khối đại đoàn kết toàn

dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân có lúc, có nơi chưa gắn bó chặt chẽ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu là: Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đầy đủ, sâu sắc về vị trí, tầm quan trọng và thiếu tích cực trong việc triển khai Nghị quyết về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu gương mẫu; chưa thực sự tôn trọng Nhân dân, không kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị của người dân. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa làm rõ nội dung cốt lõi về đại đoàn kết toàn dân tộc, về sự biến động và những vấn đề mới đặt ra đối với mỗi giai tầng, về liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong điều kiện mới. Một số chính sách, pháp luật được ban hành chưa sát với thực tiễn cuộc sống, khi thực hiện gây nhiều bức xúc trong Nhân dân; có chủ trương đúng nhưng chậm được triển khai, thực hiện.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của Đảng; là nguồn sức mạnh, là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nền tảng vững chắc của đại đoàn kết dân tộc là liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và Nhân dân, là niềm

tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước; là đoàn kết giữa các giai tầng xã hội, giữa cộng đồng các dân tộc Việt Nam, giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau, giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước; là đoàn kết giữa Nhân dân Việt Nam và Nhân dân yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

- Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và khát vọng xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao làm điểm tương đồng, động viên, cổ vũ mọi tầng lớp Nhân dân hướng tới tương lai vì hạnh phúc của mọi người dân Việt Nam.

- Gắn đại đoàn kết toàn dân tộc với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng quyền con người, quyền công dân, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích trong xã hội; lấy lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân là trung tâm của mọi chủ trương, chính sách; bảo đảm sự công bằng, bình đẳng của các dân tộc và của mỗi người dân trong tiếp cận các cơ hội phát triển, đóng góp cho sự phát triển đất nước và thụ hưởng thành quả của phát triển.

- Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, niềm tin, khát vọng cống hiến và xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc để thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Chủ trương, giải pháp chủ yếu

4.1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới

Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và làm sâu sắc hơn trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân.

Chú trọng công tác chính trị tư tưởng, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục về tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung; trách nhiệm công dân; đạo đức xã hội cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Chủ động phát hiện từ sớm, từ xa, kịp thời xử lý, kiên quyết đấu tranh phòng, chống các âm mưu, hành động chia rẽ Nhân dân với

Đảng và Nhà nước, chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4.2. Bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp với giai đoạn mới nhằm phát huy mạnh mẽ các giai tầng xã hội, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển của cả dân tộc

Tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp tình hình thực tiễn giai đoạn mới nhằm tăng cường, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, sự đóng góp của các tầng lớp Nhân dân; khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ những nhân tố tác động đến sự phân hoá, biến động của các giai tầng xã hội; làm rõ nội hàm về đại đoàn kết toàn dân tộc, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới; xây dựng và triển khai chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4.3. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc

Kiên trì thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện mạnh mẽ, liên tục công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao năng lực dự báo tình hình, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương và ban hành nghị quyết, chính sách, pháp luật nhằm phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp Nhân dân.

Thực hành và phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, làm hạt nhân lãnh đạo tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, đoàn kết người Việt Nam ở trong và ngoài nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Việc xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ sự đòi hỏi thực tiễn của cuộc sống, từ nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Mọi hoạt động của cơ quan trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ Nhân dân, lo trước Nhân dân, vui sau Nhân dân; lấy ấm no và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Kịp thời giải quyết hiệu quả các công việc có quan hệ trực tiếp đến đời sống Nhân dân, nhất là những vấn đề Nhân dân

bức xúc. Thực hiện đúng đắn chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

4.5. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ hóa đời sống xã hội; phát huy nhân tố con người là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực chủ yếu, là mục tiêu của đại đoàn kết toàn dân tộc

Thể chế hóa và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, hình thức phù hợp để Nhân dân tham gia ý kiến đối với những vấn đề lớn và đặc biệt quan trọng của đất nước.

Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Nhân dân, trọng tâm là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nêu cao trách nhiệm giải trình, tiếp thu của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân và sự phát triển bền vững đất nước.

4.6. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng sáng tạo, thiết thực, vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng,

quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

4.7. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Đổi mới phong trào thi đua theo hướng thiết thực, kịp thời, hiệu quả hướng mạnh về cơ sở để người dân có nhiều cơ hội tham gia, thực sự là chủ thể trong phát triển kinh tế, lao động sản xuất, sáng tạo, làm giàu cho gia đình, xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với chính quyền đề xuất các phong trào thi đua yêu nước phù hợp thực tiễn, nhất là lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho mọi người dân nhằm gắn kết cộng đồng, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển trong mỗi người dân.

IV- VỀ TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW, NGÀY 06/8/2008 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận Báo cáo tổng kết và thống nhất ban hành Nghị quyết với tên gọi *Tiếp tục*

xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, với những nội dung cơ bản như sau:

1. Tình hình

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức chung trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí của trí thức ngày càng đầy đủ và toàn diện hơn. Nhà nước đã thể chế hóa và ban hành cơ chế, chính sách đầu tư, bố trí nguồn lực để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, tôn vinh, đãi ngộ đối với trí thức. Đội ngũ trí thức Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng, chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu, ứng dụng sáng tạo khoa học; là lực lượng đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Đội ngũ trí thức có nhiều đóng góp vào sự phát triển công nghiệp, công nghệ và sáng tạo để tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới và giải pháp cho các vấn đề kinh tế; ở một số lĩnh vực trọng yếu, nhiều trí thức có năng lực, trình độ khoa học tiệm cận với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, tạo động lực phát triển, nâng cao năng suất, có khả năng giúp quốc gia cạnh tranh mạnh hơn trên thị trường quốc tế, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao vị thế quốc gia. Tổ chức bộ máy, cán bộ các hội trí thức được củng cố, kiện toàn, nội dung, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, sáng tạo, thiết thực, làm tốt vai trò cầu nối giữa đội ngũ trí thức với Đảng, Nhà nước. Môi trường, điều kiện làm việc, nguồn lực, cơ sở vật chất hoạt động của trí thức đã được cải thiện.

Tuy nhiên, công tác xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước còn những hạn chế, khuyết điểm: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa được hoàn thiện đồng bộ; một số nội dung của Nghị quyết chậm được thể chế hóa; thiếu cơ chế, chính sách đột phá, nhất là chính sách đầu tư, huy động các nguồn lực cho việc đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh trí thức trong và ngoài nước, đặc biệt là trí thức tinh hoa, các nhà khoa học đầu ngành. Cơ cấu, số lượng, chất lượng của đội ngũ trí thức còn bất hợp lý trong các ngành nghề, khu vực. Thiếu cơ chế về tài chính để các hội trí thức chủ động, tích cực tham gia nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tính chủ động trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo đối với đội ngũ trí thức còn hạn chế. Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức. Chưa xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thiếu hụt chuyên gia trong các lĩnh vực quan trọng.

Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm nêu trên là do: Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức chưa triệt để, trách nhiệm chưa cao. Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng đội ngũ trí thức chưa đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả. Một bộ phận trí thức chưa chủ động, trông chờ, ỷ lại, né tránh, ngại bày tỏ chính kiến, thiếu gương mẫu, năng lực, phẩm chất,

uy tín hạn chế, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước ảnh hưởng đến niềm tin của Đảng, Nhà nước, Nhân dân đối với đội ngũ trí thức.

2. Quan điểm

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất các quan điểm sau:

- Xác định trí thức Việt Nam là nguồn lực lao động chất lượng cao, là lực lượng lao động sáng tạo, có vinh dự và bổn phận tiên phong, trực tiếp tham gia sự nghiệp đổi mới, cống hiến xây dựng, phát triển đất nước; nâng cao dân trí, nhân lực; bồi dưỡng, đào tạo nhân tài trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững; là lực lượng có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có cơ cấu hợp lý, có lộ trình và bước đi phù hợp, gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm và năng lực của trí thức trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị, các hội nghề nghiệp của trí thức và toàn xã hội.

- Tôn trọng, phát huy tự do tư tưởng, học thuật, thực hành dân chủ trong hoạt động nghiên cứu sáng tạo; trọng dụng nhân tài, trí thức tinh hoa, nhà khoa học đầu ngành chính là tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và động lực căn bản để xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức và phát huy vai trò, vị trí và sự cống hiến của trí thức, thực sự xứng tầm là *nguyên khí quốc gia*.

3. Mục tiêu, tầm nhìn

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

3.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển đội ngũ trí thức cả về chất lượng và số lượng; có cơ chế để lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đội ngũ trí thức; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại, phản biện xã hội, phát huy sự tham gia tích cực, tâm huyết của đội ngũ trí thức, các chuyên gia đầu ngành đóng góp cho tầm nhìn, chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, chuyên gia, nhà khoa học, trí thức đầu ngành, nhất là trong các lĩnh vực then chốt, trọng yếu, lĩnh vực mới gắn với các mục tiêu phát triển đất nước nhanh và bền vững; tập trung xây dựng đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực khoa học, ưu tiên nguồn lực, tỉ lệ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học lý luận và quản lý, văn hóa nghệ thuật.

- Sớm thành lập và xây dựng cơ chế vận hành, điều kiện hoạt động của các trung tâm tích hợp khoa học, công nghệ hiện đại đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới tại 6 vùng kinh tế - xã hội hoặc tập trung tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng số lượng, chất lượng công trình khoa học công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế có uy tín; số lượng, chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế; công trình phục vụ công nghệ cao của đất nước; sản phẩm văn học, nghệ thuật đỉnh cao.

3.2. *Tầm nhìn đến năm 2045*: Đội ngũ trí thức Việt Nam phát triển có trọng tâm, trọng điểm và trình độ ở một số lĩnh vực, ngành, ngang bằng trí thức các nước phát triển trên thế giới; có nhiều nhà khoa học đạt các giải thưởng uy tín thế giới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn học, nghệ thuật; có nhiều tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế, đóng góp quan trọng vào thực hiện mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

4.1. Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trí thức trong giai đoạn mới

- Tiếp tục đổi mới tư duy, thống nhất và nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức.

- Tôn trọng sáng tạo, dân chủ, lắng nghe phản biện của đội ngũ trí thức, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ trí thức trên địa bàn, lĩnh vực được giao.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trí thức.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương đảng viên là trí thức, nhất là trí thức lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về công tác xây dựng đội ngũ

trí thức trong tình hình mới; chú trọng phát triển đảng trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ.

4.2. *Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ trí thức*

- Tạo đột phá, bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài; đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập; hình thành nền kinh tế trí thức, thúc đẩy liên kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa trí thức và với các giai tầng khác trong xã hội.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo đại học gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học. Tập trung phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và một số cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trọng điểm ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực, thế giới. Khuyến khích hình thành các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu liên kết hoặc hợp tác với các cơ sở tiên tiến trên thế giới.

- Kịp thời phát hiện người hiền tài trong nước và ngoài nước, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài ở một số ngành, lĩnh vực quan trọng, trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ.

4.3. *Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức*

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với trí thức; thể chế hóa nghị quyết, kết

luận của Đảng về trí thức thành cơ chế, chính sách đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả với một số nghị quyết quan trọng có liên quan như: Về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, về phát triển khoa học và công nghệ, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về văn hóa, văn học nghệ thuật; kịp thời thể chế hóa thành cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù hoạt động của trí thức.

- Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; văn hóa và văn nghệ; có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hoạt động trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn để góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Có chính sách đặc thù cho từng ngành, từng lĩnh vực trọng điểm và thu hút, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; thu hút trí thức trẻ có trình độ cao vào làm việc khu vực công, trí thức Việt Nam ở nước ngoài; tận dụng tiềm năng, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá trí thức.

- Đổi mới công tác đánh giá, xét duyệt các chức danh khoa học và các danh hiệu tôn vinh trí thức; tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức nâng cao hiệu quả, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh khoa học bảo đảm

tiêu chuẩn của Nhà nước; nghiên cứu ban hành quy định tuổi lao động đối với trí thức cho phù hợp.

4.4. Tăng cường nguồn lực, chủ động hội nhập quốc tế để xây dựng đội ngũ trí thức

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu đề tài, đề án trọng điểm quốc gia, thành lập các quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ cao tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm phát triển các sản phẩm mới tăng cường cạnh tranh quốc tế.

- Tăng cường hợp tác, thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giúp Việt Nam nhanh chóng hội nhập quốc tế và phát triển ngang bằng các nước tiên tiến với những cơ chế, chính sách cụ thể, khả thi.

- Sớm ban hành các tiêu chí thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, nhất là trí thức trẻ tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hiến kế, đóng góp các ý kiến xây dựng quê hương, đất nước.

- Đẩy mạnh hợp tác, mở rộng giao lưu học thuật, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ với các quốc gia, tổ chức đối

tác quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu; tăng cường liên kết, hợp tác, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

4.5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động các hội trí thức

- Tăng cường công tác tư tưởng đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học, người có tài năng, nhất là trí thức trẻ nhằm khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, trách nhiệm, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Trí thức của từng ngành, lĩnh vực cần có nhận thức đúng, đủ về sứ mệnh của mình, có tầm nhìn xa, trông rộng, tư duy sáng tạo, năng lực nghiên cứu và đổi mới, khả năng hội nhập quốc tế; có trách nhiệm chăm lo, đào tạo đội ngũ kế cận, truyền đạt những kiến thức mới và định hướng tương lai cho đất nước; đồng thời có trách nhiệm chính trị và đạo đức, đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp của trí thức Việt Nam, đóng góp tích cực cho đất nước.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của trí thức theo hướng bảo đảm hoạt động công bằng, khách quan, cạnh tranh lành mạnh, tích cực; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cống hiến, trách nhiệm, lòng tự trọng, tự tôn, ý chí, khát vọng của đội ngũ trí thức. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, tiên phong, gương mẫu của các cấp ủy của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam từ Trung ương đến địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các tổ chức hội trí thức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tư vấn, phản biện, giám định xã hội. Có chính sách để các hội trí thức được thực hiện một số dịch vụ công, cấp chứng chỉ hành nghề, giám sát các hoạt động nghề nghiệp.

V- VỀ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 8 KHÓA XI VỀ CHIẾN LƯỢC BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thảo luận Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí cao cho rằng: Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Trong giai đoạn phát triển mới hiện nay và sắp tới, tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Cục diện thế giới đa cực, đa trung tâm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng quyết liệt, thậm chí có nguy cơ xung đột, đối đầu, tạo thách thức rất lớn đối với các nước đang phát triển, nhất là các nước có độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế như nước ta. Các nước lớn sẽ tăng cường điều chỉnh chiến lược, lôi kéo, tập hợp lực lượng, vừa hợp tác, thoả hiệp, vừa đấu tranh, kiểm chế

lẫn nhau và can dự, chi phối nội bộ nước khác. Nhiều điểm nóng an ninh tiếp tục tồn tại, có nguy cơ lan rộng, làm xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược mới. Khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, tạo ra những biến đổi trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. An ninh truyền thống cũng như phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, năng lượng, an ninh mạng... đặt ra nhiều thách thức đối với các quốc gia. Châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đông Nam Á tiếp tục phát triển năng động nhưng trở thành trọng điểm cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn.

Ở trong nước, chúng ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; sự xuống cấp về các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống; những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội còn diễn biến phức tạp; phân cực giàu - nghèo có xu hướng ngày càng tăng. Trên một số vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định. Tranh chấp biển, đảo, chủ quyền lãnh thổ, chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng... là những nguy cơ lớn luôn có thể xảy ra. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước câu kết với nhau tăng cường các hoạt động “diễn biến hoà bình”, “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang với âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi, công khai và trực diện hơn.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất chủ trương: Bối cảnh tình hình mới cần

phải ban hành và tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết mới của Trung ương về nhiệm vụ chiến lược đặc biệt quan trọng này; đồng thời, khẳng định: Luôn luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; dựa vào dân, lấy “dân là gốc”, khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng “thế trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tập trung ưu tiên thực hiện thắng lợi đồng bộ các nhiệm vụ chính trị: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường đầu tư thích đáng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất ban hành Nghị quyết với tên gọi *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Nghị quyết đã đề ra 5 quan điểm, 6 mục tiêu, 3 phương châm chỉ đạo và 6 nhiệm vụ, giải pháp. Nghị quyết có độ mật cao (Tối mật). Thời gian tới sẽ có hình thức tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện phù hợp.

VI- THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thống nhất thành lập 5 Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng.

1. Tiểu ban Văn kiện do đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng Báo cáo chính trị và Báo cáo tổng kết những thành tựu, kết quả của 40 năm đổi mới (1986 - 2026) trình Đại hội XIV của Đảng.

2. Tiểu ban Kinh tế - Xã hội do đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng Báo cáo 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030); xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026 - 2030 trình Đại hội XIV của Đảng.

3. Tiểu ban Điều lệ Đảng do đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng Báo cáo về công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021 - 2025) và Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng và bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

4. Tiểu ban Nhân sự do đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Kế hoạch triển khai việc giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV trình Đại hội XIV của Đảng.

5. Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội do đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương làm Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện và phục vụ Đại hội XIV của Đảng.

VII- VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ:

1. Xem xét, cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031 để Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo thẩm quyền.

2. Bầu đồng chí Lê Hoài Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương giữ chức Ủy viên Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII.

3. Bầu bổ sung 3 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII, gồm: Đồng chí Đào Thế Hoàng, Vụ trưởng Vụ Địa bàn VI, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng

chí Lê Nguyễn Nam Ninh, Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Thiếu tướng Vũ Hồng Văn, Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an.

4. Đồng ý để đồng chí Điều K'ré thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

5. Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre và đồng chí Trịnh Văn Chiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa.

VIII- Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thông qua Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ (Hội nghị Trung ương 7) đến Hội nghị Trung ương 8 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2022.

*

**

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và các năm tiếp theo; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và kết luận Hội nghị Trung ương lần thứ tám, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng ●

CHỈ THỊ

về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 11/10/2023, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”.

Chỉ thị nêu rõ: Ngày 11/7/2023, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 114-QĐ/TW “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ” (viết tắt là Quy định số 114-QĐ/TW). Để thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả Quy định số 114-QĐ/TW, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy định số 114-QĐ/TW, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa”, Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh

học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về nêu gương, nâng cao trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo tổ chức, cơ quan, đơn vị trong thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW và các chủ trương, nghị quyết của Đảng liên quan đến công tác cán bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; thường xuyên tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, kịp thời chấn chỉnh những sai sót và chịu trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

3. Tăng cường nhận diện, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn; hành vi chạy chức, chạy quyền và các hành vi tiêu cực khác, những việc làm trái quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong quá trình thực hiện công tác cán bộ; xác định các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn và hành vi chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước cần được lên án, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, thống nhất nhận thức và hành động trong triển khai

thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; kịp thời khen thưởng, khuyến khích, động viên, bảo vệ người đấu tranh chống chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, quy định, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ theo hướng quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn. Thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung (hoặc đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung) các quy định, quy chế về công tác cán bộ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong từng khâu của công tác cán bộ và phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác cán bộ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ; các hành vi lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chạy chức, chạy quyền; coi trọng cảnh báo, phòng ngừa và kiên quyết xử lý nghiêm sai phạm; phát huy vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện quy định kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo dõi, đôn đốc việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW.

7. Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn việc giám sát thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm khi phát hiện thông qua giám sát và phản ánh của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, báo chí và Nhân dân.

8. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thành phố nghiên cứu, phổ biến, quán triệt và tuyên truyền việc thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

9. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, nêu cao vai trò trách nhiệm, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả Quy định số 114-QĐ/TW; định kỳ hằng năm báo cáo cấp trên trực tiếp kết quả thực hiện.

10. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy rà soát, thể chế hóa, cụ thể hóa Quy định số 114-QĐ/TW thành các quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác cán bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ thành phố; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW và Chỉ thị này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện đúng quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ ●

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY

Chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

✍ B.B.T (t/h)

Ngày 04/10/2023, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 867-CV/TU triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 37-BQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã” (viết tắt là Nghị quyết số 37-NQ/TW), Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 (viết tắt là Kết luận số 48-KL/TW) và các chủ trương, quy định của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng và tuân thủ Hiến pháp; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất trong Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đặc biệt là đối với các chủ thể có liên quan, bị tác động và ảnh hưởng trong quá trình sắp xếp; tổ chức tốt việc tham khảo, tổng hợp ý kiến cử tri và Nhân dân, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chuẩn bị kỹ lưỡng, khoa học, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm phù hợp với quy hoạch của thành phố, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch khác có liên quan, tạo

không gian phát triển mới và giá trị mới, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

4. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gắn với tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế theo lộ trình, kế hoạch đề ra; quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến thông tin rộng rãi đến các đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự đồng thuận của Nhân dân.

6. Các quận ủy, huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp rà soát, tổng hợp các tiêu chí đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và chuẩn bị phương án sắp xếp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cấp chính quyền và sở, ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trọng tâm sau:

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đảm bảo đúng nội dung, phương thức, quy trình, lộ trình theo đúng chủ trương, quan điểm của Đảng và quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn các cấp chính quyền rà soát, xác định đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp và tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết, tổng kết và báo cáo Trung ương đúng quy định ●

Kỷ niệm 106 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2023)

*Vận dụng bài học của Cách mạng Tháng Mười Nga
trong công cuộc đổi mới của Việt Nam*



V.I. Lênin đọc diễn văn tại Quảng trường Đỏ ở Moskva trong Lễ kỷ niệm một năm ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, ngày 07/11/1918. Ảnh: Tư liệu TTXVN.

Cách mạng Tháng Mười Nga là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trong lịch sử thế giới đã giành thắng lợi, tạo nên bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử nhân loại, là một sự kiện có ảnh hưởng rộng nhất tới phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Giá trị thời đại và những bài học quý báu, trong đó có bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại là tài sản vô giá, có giá trị bền vững, tiếp tục lan tỏa sức sống mãnh liệt đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Sau cách mạng dân chủ tư sản tháng 02/1917, ở Nga tồn tại tình trạng 2 chính quyền song song, một bên là Chính phủ lâm thời tư sản và một bên là Xô Viết các đại biểu công nhân và binh sĩ, đứng đầu là Xô Viết Pê-tơ-rô-grát. Trước tình hình đó, V.I. Lênin và Đảng Bôn-sê-vích đã xác định, cách mạng

Nga phải chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Tháng 4/1917, V.I. Lênin về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Nga. Đêm 24/10/1917 theo lịch cũ nước Nga (tức đêm 06/11/1917), khởi nghĩa vũ trang nổ ra ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát.

Ngày 25/10/1917, các lực lượng khởi nghĩa đã làm chủ tình hình ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grát. Tối 2 giờ 10 rạng sáng 26/10/1917, Cung điện Mùa Đông được giải phóng, các bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời bị bắt giữ. Cuộc khởi nghĩa vũ trang tại Pê-tơ-rô-grát kết thúc thắng lợi. Ngày 25/10/1917, theo lịch cũ nước Nga (tức ngày 07/11/1917) đã được ghi vào lịch sử là ngày thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại.

Tiếp theo thắng lợi ở Pê-tơ-rô-grát, chính quyền Xô Viết đã được thành lập ở Mát-xcơ-va và sau đó ở khắp mọi miền đất nước. Đến cuối tháng 3/1918, Chính quyền Xô Viết đã giành được thắng lợi hoàn toàn trên phạm vi cả nước Nga rộng lớn. Đó là “thời kỳ” - như Lênin gọi - “tiên quân thắng lợi rực rỡ” của chính quyền Xô Viết.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh. Thắng lợi của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một loạt nước như: Ba Lan, Bun-ga-ri, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, An-ba-ni, Mông Cổ, Triều Tiên, Cu Ba và Việt Nam đã tạo nên những tiền đề thực tế cho sự ra đời của một hệ thống xã hội mà trước đó chưa từng tồn tại trong lịch sử và chỉ một thời gian ngắn sau khi ra đời - hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã đóng vai trò chi phối với nhiều quá trình quan trọng của thế giới hiện đại.

Kế thừa những giá trị quý báu của Cách mạng tháng Mười Nga về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng Đảng. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng chủ trương lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt. Ngoài ra, Đảng luôn quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, đề ra đường lối chiến lược,

sách lược đúng đắn, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp đổi mới được Đảng ta luôn quán triệt là: Đổi mới trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Tại Đại hội XIII của Đảng đã xác định phương hướng công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ là: “Tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”.

Đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong suốt hơn 93 năm qua đã giành được những thắng lợi to lớn mang tính bước ngoặt lịch sử.

Kỷ niệm 106 năm Cách mạng tháng Mười Nga là dịp để mỗi chúng ta nhìn nhận lại ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm mà cuộc cách mạng này đã mang lại, từ đó tiếp tục kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững ●

Chuyển đổi số

HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH TRỰC TUYẾN TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

✍ ĐẠT THÀNH

Trung tâm CNTT & TT Cần Thơ

Trước đây, khi tổ chức cuộc họp những người được triệu tập tham dự phải chuẩn bị xuất phát từ rất sớm vì đoạn đường di chuyển từ các địa phương đến thành phố khá xa. Trong khi đó, nếu lãnh đạo chủ chốt ở địa phương đi dự họp, việc giải quyết công việc có liên quan tại cơ sở đều phải tạm hoãn. Từ thực tế đó, năm

2012 Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đầu tư Hệ thống Hội nghị truyền

hình trực tuyến chủ yếu ở 02 cấp (thành phố và cấp huyện)

với 10 điểm cầu thay thế phương pháp họp trực tiếp kiểu truyền thống

là một trong những giải pháp quan trọng,

góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền

điện tử, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai có hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến toàn bộ cấp xã trên địa bàn thành phố. Năm 2018, thực hiện Dự



Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, quán triệt Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, tại Hội trường Thành ủy Cần Thơ. Ảnh: CTV.



Quang cảnh hội nghị truyền hình trực tuyến sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 ngành thông tin và truyền thông. Ảnh: CTV.

Giảm chi phí, thời gian đi lại, thành phần tham dự cuộc họp được mở rộng, công việc được triển khai đồng bộ cho tất cả các cấp chỉ trong một cuộc họp,... đó là những lợi ích mà hệ thống truyền hình trực tuyến đem lại trong thời gian qua tại TP Cần Thơ.

án triển khai mở hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến toàn bộ các đơn vị cấp xã, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông - đơn vị cung cấp dịch vụ, chính quyền các địa phương tiến hành khảo sát, lắp đặt thiết bị, máy móc, hệ thống đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn thông tin, đồng thời tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin cấp xã. Trước mỗi hội nghị truyền hình trực tuyến, Sở đều xây dựng kế hoạch triển khai, tiến hành thông tuyến, test thử đường truyền, tổng duyệt và duy trì hệ thống đảm bảo thông suốt quá trình diễn ra hội nghị, không để ngắt, nghẽn, gián đoạn.

Cùng với triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, Sở Thông tin và Truyền thông còn bổ sung lắp đặt các điểm cầu truyền hình đến các sở, ban, ngành, các cơ quan Đảng... Đến nay, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố hoạt động ổn định, hiệu quả với hơn 130 điểm cầu. Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã có nhiều nỗ lực để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

Hàng năm, Sở đã phối hợp tổ chức vận hành hơn 100 hội nghị trực tuyến mỗi năm do Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức: năm 2020 có 234 cuộc và đặc biệt năm 2021 có 864 cuộc, năm 2022 có 232 cuộc và 6 tháng đầu năm 2023 có 117 cuộc. Đặc biệt, năm 2021 đại dịch COVID-19 bùng phát, cả nước thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội, di chuyển và tiếp xúc gần, tập trung đông người... để phòng, chống lây nhiễm thì hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã phát huy tốt hiệu quả trong việc truyền tải các chỉ đạo, triển khai các chủ trương, kế hoạch công tác, các

biện pháp phòng, chống dịch của Chính phủ đến cấp xã, của Thành phố đến các cấp được thông suốt, đầy đủ, nhanh chóng và hiệu quả.

Những hội nghị có quy mô lớn như: Hội nghị trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Hội nghị báo cáo viên Trung ương; các hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 của thành phố được tổ chức theo hình thức trực tuyến đã mang lại hiệu quả cao, các thông tin được truyền tải rõ ràng, đầy đủ từ các báo cáo viên Trung ương đến các cấp trong hệ thống chính trị.

Có thể thấy, việc đầu tư ứng dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến không chỉ giúp tiết kiệm thời gian di chuyển của các thành phần dự hội nghị, tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị mà còn đảm bảo thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời, góp phần cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và nền hành chính hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để khai thác hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến. Đồng thời, có kế hoạch nâng cấp hệ thống, nâng cấp thiết bị, nâng cấp đường truyền đảm bảo hệ thống thông suốt, hoạt động ổn định, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp chính quyền địa phương và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị của thành phố •

TIN THÀNH PHỐ

KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN HIẾU, ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ THÀNH ỦY, TẠI HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (MỞ RỘNG) SƠ KẾT CÔNG TÁC 9 THÁNG VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC QUÝ 4 NĂM 2023

✍ **B.B.T (t/h)**

Ngày 10/10/2023, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thông báo số 341-TB/TU về kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (mở rộng) sơ kết công tác 9 tháng năm 2023 và triển khai Chương trình công tác Quý 4 năm 2023.

Thông báo nêu rõ: Sau khi nghe đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trình bày dự thảo Báo cáo tình hình công tác 9 tháng năm 2023, Chương trình công tác Quý 4 năm 2023 của Thành ủy; ý kiến phát biểu và thảo luận, đóng góp của các đại biểu dự Hội nghị, đồng chí Bí thư Thành ủy kết luận như sau:

9 tháng năm 2023, Thành ủy và các cấp ủy đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết của Thành ủy; tổ chức quán triển, triển khai, sơ kết, tổng kết các Nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy theo chương trình, kế hoạch đề ra; sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, với nhiều kết quả quan trọng đạt được. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường; công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện chặt chẽ, dân chủ, đúng quy trình, quy định; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp, kiện toàn theo đúng chủ trương, lộ trình kế hoạch đề ra; kết nạp đảng viên vượt tiến độ kế hoạch năm 2023. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và các nguyên tắc của Đảng. Hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, liên hệ mật thiết với Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị các cấp trong sạch, vững mạnh.

Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng; chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tăng 5,97% so với cùng kỳ; lượt khách tham quan, du lịch, lưu trú và doanh thu ngành du lịch tăng cao. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình giao thông trọng điểm, quản lý về đô thị, xây dựng, đất đai, môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, đáp ứng cơ bản nhu cầu văn hóa, tinh thần cho Nhân dân thành phố; chính sách an sinh xã hội được quan tâm, đảm bảo thực hiện kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục giữ vững ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với mục tiêu đề ra; kết quả thu ngân sách Nhà nước chưa đạt yêu cầu; gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, việc chuyển đổi mô hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi... nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao còn hạn chế; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng nông thôn...

Để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết năm 2023 của Thành ủy, từ nay đến cuối năm 2023, Thành ủy và các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết nhiệm vụ năm 2023, nhằm đề ra giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thứ hai, tập trung hoàn thành các nội dung Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Thành ủy năm 2023 và tổng hợp, báo cáo Trung ương đúng quy định; chú trọng công tác

theo dõi, đôn đốc các tổ chức đảng thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

Thứ ba, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác tổ chức và cán bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Thực hiện tốt công tác cán bộ và quản lý cán bộ, nhất là công tác quy hoạch, rà soát quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đảm bảo cơ cấu đội ngũ cán bộ kế thừa và phát triển; quan tâm kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý; ưu tiên và có giải pháp nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ làm lãnh đạo, quản lý, đảm bảo yêu cầu công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo hoàn thành việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi, học tập kinh nghiệm trên các lĩnh vực hoạt động với các địa phương, đơn vị.

Thứ tư, hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, phát động các phong trào thiết thực nhằm tạo sự lan tỏa, thu hút đoàn viên, hội viên tham gia; đồng thời, tập trung tổ chức tốt các hoạt động trọng điểm chào mừng kỷ niệm 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương.

Thứ năm, chính quyền thành phố tập trung các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023, nhất là chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước; triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm 2023; quan tâm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, giải quyết có kết quả những kiến nghị về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động, mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu ngân sách. Thực hiện tốt công tác quản lý các dự án thi công, công tác đền bù, thu hồi đất đối với các dự án trọng điểm của quốc gia và thành phố; đẩy nhanh các hoạt động xúc tiến đầu tư, cấp phép đầu tư các dự án mới của thành phố. Thực hiện công tác đấu giá các khu đất công theo kế hoạch; thực hiện công tác tính tiền sử dụng đất đối với các dự án đã giao đất thực hiện các dự án theo quy định. Tập trung tháo gỡ, xử lý các vướng mắc pháp lý theo quy định của pháp luật đối với các dự án đầu tư

ngoài ngân sách Nhà nước theo các Kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thành phố và kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định. Tập trung hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thứ sáu, tăng cường công tác quản lý, giữ gìn trật tự, kỷ cương, mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường; tổ chức đợt cao điểm ra quân lập lại trật tự kỷ cương đô thị, tạo cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp... Các cấp, các ngành phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước, tạo sự đột phá trên các lĩnh vực, góp phần lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương.

Thứ bảy, chú trọng thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, công tác chăm lo cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; đặc biệt quan tâm hỗ trợ, tạo việc làm cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống người dân nông thôn.

Thứ tám, tăng cường quản lý thị trường, đảm bảo cung cầu hàng hóa, giá cả thị trường trên địa bàn thành phố; chủ động chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán năm 2024.

Thứ chín, thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực y tế, nhất là tại các cơ sở y tế của thành phố. Triển khai các biện pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024.

Thứ mười, tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố, nhất là thời điểm cuối năm và các thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của thành phố. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, quan tâm kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Đồng thời, chú trọng công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, nhất là trong thời điểm mưa lũ, triều cường, hạn chế thấp nhất các thiệt hại cho người dân •



TIN TRONG NƯỚC

MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ 9 THÁNG NĂM 2023

9 tháng đầu năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai quyết liệt các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; triển khai thiết thực, hiệu quả nhiều chương trình đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước... Nhờ đó, tình hình kinh tế đã ghi nhận những chuyển biến tích cực:

Tăng trưởng GDP vượt mong đợi. GDP quý III/2023 ước tính tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng 9 tháng là 4,24% - cao hơn tốc độ tăng 2,19% và 1,57% của 9 tháng các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011 - 2023. Trong khu vực châu Á, so với Malaysia, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, tăng trưởng của Việt Nam đều cao hơn.

Phát triển doanh nghiệp có xu hướng tích cực hơn. Tính chung 9 tháng năm 2023, cả nước có 116,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.086,8 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 748,9 nghìn lao động, tăng 3,1% về số doanh nghiệp và giảm 1,2% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Có 48,9 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 9 tháng lên 165,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh

niệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 75,8 nghìn, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước; 46,1 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 26,9%; 13,2 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,3%.

Hoạt động thương mại, vận tải, du lịch tiếp tục sôi động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2023 tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước; vận chuyển hành khách tăng 13,1% và luân chuyển tăng 27,9%; vận chuyển hàng hóa tăng 14,6% và luân chuyển tăng 12,5%; khách quốc tế đến nước ta ước đạt 8,9 triệu lượt người, gấp 4,7 lần cùng kỳ năm trước; số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt 3,8 triệu lượt người, gấp 2,5 lần cùng kỳ năm trước.

Đầu tư được thúc đẩy mạnh mẽ, trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trong 9 tháng năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 2.260,5 nghìn tỷ đồng, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 đạt 2.135,6 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8%). Mức tăng chỉ tiêu này của quý III đạt 7,6% cao hơn mức tăng của quý II (5,6%) và quý I (3,6%).

FDI vào Việt Nam trong 9 tháng là điểm sáng của nền kinh tế trong bối cảnh đầu tư và thương mại quốc tế giảm sút. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 9 tháng ước đạt 15,91 tỷ USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức cao nhất 9 tháng của các năm từ 2019 đến nay.

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong 9 tháng ước đạt 60,53 tỷ USD, xuất

siêu 21,68 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 6,9 tỷ USD) với các sản phẩm chủ lực đạt kim ngạch xuất khẩu cao gồm: điện thoại các loại và linh kiện; gỗ và sản phẩm gỗ; thủy sản; máy ảnh, máy quay phim và linh kiện; rau quả; dây điện và cáp điện...

Lạm phát có xu hướng giảm dần trong bối cảnh lạm phát thế giới ở mức cao. CPI bình quân 9 tháng tăng 3,16%, thấp hơn nhiều mục tiêu đề ra (khoảng 4,5%), tạo dư địa cho các chính sách tiền tệ, tài khóa thúc đẩy tổng cầu và tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh những điểm sáng trên, nền kinh tế cũng đang đối mặt với một số khó khăn, như: tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra: 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GDP là 4,24%, trong khi chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP là 6,3%. Xuất khẩu giảm 8,2%, nhập khẩu giảm 13,8%, nhập khẩu tư liệu sản xuất giảm 13,9% so với cùng kỳ, xuất khẩu nhiều nhóm hàng chủ lực tiếp tục giảm... Quy mô vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng giảm. Điều này phản ánh những khó khăn của nền kinh tế trong ngắn hạn, đồng thời đặt ra thách thức trong việc thúc đẩy sản lượng, gia tăng năng lực sản xuất mới, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế nhanh, mạnh hơn trong trung và dài hạn...

Trên cơ sở kết quả 9 tháng, thời gian tới, các cấp, ngành, địa phương cần chủ động, nỗ lực, quyết tâm triển khai các giải pháp, chính sách thúc đẩy mạnh tăng trưởng, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, tranh thủ tối đa thời cơ, cơ hội từ cả bên ngoài và bên trong nền kinh tế để phấn đấu đạt kết quả tăng trưởng cao nhất trong quý IV, đặc biệt là tạo đà cho năm 2024 và các năm tiếp theo. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục tập trung triển khai nhanh, hiệu quả các chủ trương, chính sách về tài chính, tiền tệ của Chính phủ; đồng thời, thực hiện hiệu quả các giải pháp về tiền tệ, lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; điều hành tỷ giá phù hợp; tăng cường năng lực thích ứng, chống chịu và an toàn của hệ thống tài chính, ngân hàng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tiêu dùng thông qua các giải pháp tập trung phát triển thị trường trong nước; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử để mở rộng tiêu dùng nội địa; phát huy tối đa các nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước; thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài; tăng cường hợp tác công tư (PPP); tích cực, chủ động thu hút FDI có chọn lọc, bảo đảm chất lượng... ●

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian từ nay đến cuối năm 2023 và hết giai đoạn 2021 - 2025, các Bộ, cơ quan, địa phương nghiêm túc, quyết liệt triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Công điện, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn số 555/TTg-QHĐP, ngày 16/6/2023, số 666/TTg-QHĐP, ngày 18/7/2023, Thông báo số 335/TB-VPCP, ngày 18/8/2023 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân, tháo gỡ khó khăn,

vuốt ngang trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia; thiết lập Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia theo quy

định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ; hướng dẫn các địa phương thực hiện hệ thống mẫu biểu báo cáo về triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm thống nhất, logic, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường phân cấp trong quá trình nhập, tích hợp thông tin, số liệu báo cáo...

Ủy ban Dân tộc khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan hoàn thiện hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về đầu tư công; thông báo mức vốn sự nghiệp năm 2024 và 2025 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ; ban hành danh sách thôn có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên và rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định; nghiên cứu, đề xuất giải pháp để phát động và triển khai thực hiện phong trào thi đua thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp là đối tượng thụ hưởng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và giải pháp tháo gỡ vướng mắc đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền; xây dựng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; thiết lập liên thông dữ liệu với Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi định mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ bảo vệ rừng trong thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, báo cáo cấp có thẩm quyền; hoàn thiện hồ sơ sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện nông thôn mới; ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về kỹ thuật và công nghệ thực hiện các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT, ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; xây dựng, hoàn thiện chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá và Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính phủ và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; thiết lập liên thông dữ liệu với Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg, ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần điều chỉnh, gửi các Bộ, cơ quan Chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia •

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CẤP THIẾT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Nghị quyết nêu rõ:

Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 131/NQ-CP, ngày 15/9/2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01/01/2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

Trước khi Luật Quy hoạch, Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành (01/01/2019), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó quy định về việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 07/9/2006 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008) về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định nêu trên.

Một số giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; chống lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, lợi dụng để hợp thức hóa sai phạm, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển

khai các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cụ thể:

Đối với các địa phương chưa có quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt, đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội. Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh được lập, phê duyệt theo quy định về trình tự, thủ tục của văn bản quy phạm pháp luật nào thì khi điều chỉnh nội dung và kéo dài thời kỳ áp dụng trình tự, thủ tục điều chỉnh quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung được cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai việc điều chỉnh nội dung và kéo dài thời kỳ quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng hoặc quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh theo quy định nêu trên, đồng thời phải đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được phân bổ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng có hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên...

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2023, được thực hiện cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 theo Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt •

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong đó quy định tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn như sau:

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được bầu tại cuộc họp của cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đề nghị của Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xem xét, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn; hướng dẫn bầu, bổ sung thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn được xác định trên cơ sở tương ứng số lượng thôn, tổ dân phố trên địa bàn cấp xã nhưng không ít hơn 5 thành viên. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định số lượng cụ thể thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn theo nguyên tắc bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có đại diện tham gia là thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Đối với xã, phường, thị trấn có dưới 5 thôn, tổ dân phố thì được bầu tối đa 5 thành viên Ban Thanh tra nhân dân. Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Phó Trưởng ban do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã quyết định căn cứ vào số lượng thành viên

Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn nhưng không quá 02 người.

Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 38 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo từng quý, 06 tháng, hằng năm và nhiệm kỳ. Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể để gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

Về phương thức hoạt động, Ban Thanh tra nhân dân tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị trực tiếp hoặc qua hòm thư góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Làm việc với các tổ chức, cá nhân liên quan để thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, đối chiếu, tổng hợp thông tin và đánh giá, làm rõ nội dung phản ánh, kiến nghị. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị bằng văn bản. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật •

TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Ngày 31/8/2023, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1012/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, trong đó nêu rõ:

Triển khai tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tổ chức rà soát văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo,

hướng dẫn của các Bộ, ngành và địa phương về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng, ban hành văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng và triển khai thực hiện các dự án, đề án, chương trình, hoạt động cấp quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Triển khai xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến, tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu các nội dung của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để các cơ quan, tổ chức có liên quan tham khảo, sử dụng thống nhất trên toàn quốc; tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này và các văn bản pháp luật có liên quan đối với cán bộ, công chức làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật này và các văn bản pháp luật có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực mình quản lý tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do bộ, ngành, địa phương mình đã ban hành, thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan, bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của luật chuyên ngành và các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp với các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Xây dựng một số nghị định, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP, ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng... ●

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÒNG, CHỐNG KHÁNG THUỐC TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2023 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Quyết định số 1121/QĐ-TTg, ngày 25/9/2023 của Thủ tướng phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu chung là làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Xây dựng Khung hành động chung làm nền tảng cho sự hợp tác đa ngành, điều phối, triển khai, giám sát các hành động theo trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để thực hiện...

Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa

bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp. Rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc...

Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của Nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; duy trì cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng...

Củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời ở cấp quốc gia và cấp cơ sở. Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự

đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hồi sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, thú y. Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý. Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, động vật, thủy sản, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc. Khuyến khích tham gia vào các nghiên cứu hợp tác quốc tế liên quan đến phòng chống kháng thuốc... ●

QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH NGƯỜI BỊ PHƠI NHIỄM VỚI HIV, NGƯỜI BỊ NHIỄM HIV DO TAI NẠN RỦI RO NGHỀ NGHIỆP

Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg, ngày 22/9/2023 của Thủ tướng quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp nêu rõ:

Người được xác định bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau: Khi đang thi hành nhiệm vụ bị một trong các tai nạn sau: Bị máu, chế phẩm máu hoặc dịch cơ thể người

niêm HIV tiếp xúc trực tiếp với niêm mạc hoặc vùng da bị tổn thương; bị máu, chế phẩm máu hoặc dịch cơ thể người không xác định được tình trạng nhiễm HIV tiếp xúc trực tiếp với niêm mạc hoặc vùng da bị tổn thương. Có kết quả xét nghiệm HIV âm tính do cơ sở xét nghiệm theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh thực hiện. Mẫu máu sử dụng xét nghiệm HIV phải lấy từ người bị tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong thời gian 72 giờ kể từ thời điểm xảy ra tai nạn quy định tại khoản 1.

Người được xác định bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau: Bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. Có kết quả xét nghiệm HIV dương tính do cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện khẳng định HIV dương tính thực hiện. Mẫu máu sử dụng xét nghiệm phải lấy từ người bị phơi nhiễm với HIV tại thời điểm từ đủ 30 ngày đến trước 180 ngày kể từ thời điểm bị tai nạn rủi ro nghề nghiệp.

Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp: Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý. Bộ Quốc phòng cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp cho các đối

tượng thuộc thẩm quyền quản lý. Bộ Công an cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV, bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý và các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, ngành khác trừ trường hợp quy định trên.

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp gồm: Công văn đề nghị cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, biên bản tai nạn rủi ro nghề nghiệp; bản chính hoặc bản sao kết quả xét nghiệm HIV âm tính; bản chính hoặc bản sao kết quả xét nghiệm HIV dương tính của nguồn gây phơi nhiễm HIV (nếu có).

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, gồm: Công văn đề nghị cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; bản chính hoặc bản sao một trong các giấy tờ sau: kết: quả xét nghiệm HIV dương tính, tóm tắt hồ sơ bệnh án của người nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp •

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH NGUỒN TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Quyết định số 1117/QĐ-TTg, ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học, đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp: xây dựng, ban hành quy định của Chính phủ về việc xây dựng, công bố, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; quy định các chế độ, chính sách để khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, các nhà giáo, nhà khoa học tham gia đóng góp, chia sẻ, khai thác và sử dụng

tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với các trình độ, các ngành đào tạo và các chương trình đào tạo đang triển khai thực hiện tại cơ sở đào tạo để kết nối liên thông với kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ giáo dục đại học Việt

Nam; huy động, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia xây dựng, hoàn thiện và phát triển về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Xây dựng cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học chung của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam kết nối liên thông với kho dữ liệu tài nguyên giáo dục mở của từng cơ sở giáo dục đại học và cổng học liệu số giáo dục đại học, kho tài liệu khác về giáo dục đại học; vận hành, duy trì và phát triển cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

Tăng cường công tác thông tin và truyền thông trên các phương tiện thông đại chúng nói chung và tại các cơ sở giáo dục đại học về vai trò, ý nghĩa của mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và học tập suốt đời; tổ chức hội thảo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, người học trong các cơ sở giáo dục đại học về việc xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học và việc phát triển, chia sẻ, khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học •

VỀ VIỆC GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT CỦA NĂM 2023

Ngày 03/10/2023, Chính phủ ban hành Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Đối tượng áp dụng là tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (người thuê đất).

Quy định này áp dụng cho cả trường hợp người thuê đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất, hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai) và pháp luật khác có liên quan.

Mức giảm tiền thuê đất: Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 đối với người thuê đất quy định nêu trên; không thực hiện giảm trên số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp (nếu có).

Mức giảm tiền thuê đất nêu trên được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (phát sinh thu) của năm 2023 theo quy định của pháp luật. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp (nếu có) sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật (trừ số tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg, ngày 31/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2023 •

TĂNG CƯỜNG NHIỆM VỤ ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ MƯA LŨ

Từ cuối tháng 9 đến nay, nhiều địa phương khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã có mưa to đến rất to, có nơi tối trên 500mm, gây lũ, ngập lụt, sạt lở đất, một số tuyến đường bị sạt lở nghiêm trọng làm gián đoạn giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân tại nhiều địa phương, nhất

là các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Dự báo thời gian tới có thể tiếp tục còn xảy ra mưa to đến rất to, nguy cơ xảy ra lũ chồng lũ, ngập sâu tại vùng trũng thấp, lũ quét, sạt lở đất tại vùng núi.

Để bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản

của Nhân dân và Nhà nước, tại Công điện 898/CĐ-TTg, ngày 28/9/2023, Thủ tướng yêu cầu Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh không được lơ là, chủ quan, mất cảnh giác, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động chỉ đạo khẩn trương triển khai có hiệu quả công tác ứng phó và khắc phục nhanh hậu quả mưa lũ theo phương châm bốn tại chỗ, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh khẩn trương rà soát, sơ tán ngay những hộ dân ở khu vực nguy hiểm, không đảm bảo an toàn, nhất là vùng trũng thấp có nhiều khả năng bị chia cắt, cô lập do ngập lụt sâu, các khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, lũ quét, không để xảy ra chết người. Kịp thời hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho các hộ có nguy cơ thiếu đói, kiên quyết không để người dân nào bị thiếu đói. Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc đi lại qua các ngầm, tràn, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết, khu vực sạt lở hoặc có nguy cơ xảy ra sạt lở, không cho người và phương tiện qua lại nếu không bảo đảm an toàn; có phương án đảm bảo an toàn cho học sinh tại các khu vực bị ngập lụt...

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo tổ chức dự báo, cảnh báo mưa lũ,

sạt lở đất, lũ quét, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin dự báo, cảnh báo cho các cơ quan chức năng và địa phương theo đúng quy định để phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó hiệu quả với mưa lũ. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức giao thông và bảo đảm an toàn giao thông tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, kịp thời huy động nhân lực, máy móc để khắc phục sự cố, bảo đảm giao thông thông suốt, nhất là trên các trục giao thông chính.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Y tế theo chức năng quản lý nhà nước được giao phối hợp địa phương chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn hồ đập, nhất là các hồ thủy điện nhỏ, hồ thủy lợi xung yếu, vệ sinh môi trường, khẩn trương khôi phục lại sản xuất, ổn định cuộc sống cho người dân ngay sau mưa lũ, không để xảy ra dịch bệnh. Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và các Bộ: Quốc phòng, Công an chủ động chỉ đạo và phối hợp với các địa phương triển khai công tác ứng phó, tìm kiếm, cứu nạn, bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại do thiên tai •

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM

Qua 10 năm thực hiện mô hình thí điểm Hội Người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cấp ủy, tổ chức đảng, Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện thí điểm đạt kết quả tích cực. Công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với việc bảo vệ, chăm sóc, phát

huy vai trò Người cao tuổi được tăng cường. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã hội về vị trí của Hội Người cao tuổi được nâng cao. Tổ chức bộ máy, cán bộ hội được củng cố, kiện toàn, thực hiện tốt hơn vai trò đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Người cao tuổi; động viên Người cao tuổi chấp hành đường lối, chính sách của Đảng,

Nhà nước, tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần giữ gìn, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa gia đình, cộng đồng, dân tộc.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về công tác Người cao tuổi; chưa quan tâm đúng mức việc xây dựng tổ chức hội và đội ngũ cán bộ hội. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Người cao tuổi một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy, năng lực công tác của một bộ phận cán bộ hội còn hạn chế; chưa làm tốt vai trò đại diện, tham mưu với cấp ủy, chính quyền, chưa phát huy vai trò tích cực của Người cao tuổi và tổ chức hội trong đời sống xã hội.

Để tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò Người cao tuổi, xây dựng Hội Người cao tuổi Việt Nam đáp ứng yêu cầu tình hình mới, ngày 23/6/2023, Ban Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 58-KL/TW về tổ chức và hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp đối với Hội Người cao tuổi Việt Nam và công tác người cao tuổi; quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm quan điểm, chủ trương, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi.

Hai là, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật phù hợp với chất lượng dân số, tuổi thọ trung bình ngày càng tăng và tốc độ già hóa dân số. Tăng cường quản lý nhà nước, đầu tư nguồn lực để thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật, nhất là chính sách bảo đảm an sinh cho người cao tuổi; Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2030; khuyến khích người

cao tuổi tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; quan tâm chỉ đạo xây dựng, quản lý quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng, xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp và thống nhất hành động, hoạt động giám sát, phản biện xã hội; kịp thời lắng nghe, phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người cao tuổi. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, tấm gương điển hình người cao tuổi và Hội người cao tuổi các cấp.

Bốn là, Hội Người cao tuổi Việt Nam tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng hội vững mạnh, thực hiện tốt vai trò đại diện quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; đẩy mạnh phát triển hội viên và tổ chức hội ở cơ sở; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; chăm sóc, giúp đỡ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; động viên người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm góp phần phát triển địa phương, đất nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước với người cao tuổi.

Năm là, đồng ý chủ trương xây dựng tổ chức hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện. Căn cứ nhu cầu, tình hình, điều kiện thực tế, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương xem xét việc thành lập Hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện và quyết định số biên chế làm việc trong biên chế của địa phương; tạo điều kiện để hội hoạt động hiệu quả •

B.B.T (t/h)

Nguồn tài liệu BTGTW



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THÔNGIỆP CỦA TỔNG THỐNG NGA V. PUTIN TẠI HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN CÂU LẠC BỘ THẢO LUẬN QUỐC TẾ VALDAI LẦN THỨ 20

Tổng thống Nga Vladimir Putin đã có phát biểu quan trọng tại phiên toàn thể của Hội nghị thường niên Câu lạc bộ thảo luận quốc tế Valdai lần thứ 20 diễn ra ở Sochi vào ngày 05/10/2023. Tham dự Hội nghị có 140 chuyên gia, chính trị gia, nhà ngoại giao và kinh tế từ 42 quốc gia, với chủ đề “Đa cực công bằng: Làm thế nào để đảm bảo an ninh và phát triển cho tất cả mọi người”.

Trong bài phát biểu của mình, Tổng thống Vladimir Putin khẳng định quan điểm về nhiều vấn đề quốc tế quan trọng và tình hình của nước Nga hiện tại. Theo đó, Tổng thống Nga Putin khẳng định nền kinh tế Nga vẫn vững vàng bất chấp các lệnh trừng phạt của phương Tây. Thu nhập thực tế của người dân Nga tăng hơn 12%; chi tiêu cho quốc phòng và an ninh của Nga tăng gần gấp đôi; Nga vẫn thặng dư ngân sách. Bên cạnh đó, tất cả các nghĩa vụ xã hội của nhà nước vẫn được thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên, Tổng thống Putin cũng thừa nhận các vấn đề kinh tế của nước Nga hiện nay, như tình trạng thiếu lao động và lạm phát. Ông cho biết “việc tái cơ cấu nền kinh tế đã bắt đầu một cách tự nhiên” và tái khẳng định nước Nga “đang có tình hình ổn định, đã khắc phục mọi vấn đề sau các lệnh trừng phạt và bắt đầu một giai đoạn phát triển mới trên cơ sở mới”. Thông điệp này nhất quán với nội dung phát biểu của Tổng thống Putin trước đó vào ngày 18/9 khi tuyên bố Nga đã hoàn tất giai đoạn phục hồi nền kinh tế. Dự báo đến cuối năm 2023, tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Nga có thể đạt 2,5 - 2,8%. Nhu cầu tiêu dùng có động lực gia tăng tốt và ngành công nghiệp tăng trưởng đều đặn. Việc thực hiện ngân sách liên bang đảm bảo ổn định. Tổng

thống Putin nhấn mạnh nguồn thu từ hoạt động kinh tế phi dầu khí hiện đã tốt hơn so với năm ngoái. Thu ngân sách của ngành dầu khí trong thời gian gần đây đã dần phục hồi.

Về quan hệ quốc tế, Tổng thống Putin kêu gọi tất cả các nước tuân thủ 6 nguyên tắc trong quan hệ quốc tế. *Thứ nhất*, là phải tạo ra một môi trường thân thiện và một thế giới toàn diện, nơi không có những rào cản nhân tạo đối với giao tiếp giữa con người, khả năng hiện thực hóa sáng tạo và sự thịnh vượng của con người. *Thứ hai*, sự đa dạng của thế giới không chỉ được bảo tồn mà còn phải là nền tảng cho sự phát triển toàn cầu. *Thứ ba*, thế giới của tương lai là thế giới của những quyết định tập thể, không phải của cá nhân. *Thứ tư*, an ninh toàn cầu và hòa bình lâu dài được xây dựng trên cơ sở tôn trọng lợi ích của mọi người. *Thứ năm*, công lý dành cho tất cả mọi người và tất cả phải được tiếp cận những lợi ích của sự phát triển hiện đại. *Thứ sáu*, bình đẳng cho tất cả các quốc gia trên thế giới. Đồng thời, Tổng thống Putin cho rằng, các nước phương Tây đã tích lũy của cải và ảnh hưởng qua nhiều thế kỷ bành trướng, chủ nghĩa thực dân và bóc lột kinh tế không ngừng. Mô hình này là nguồn cơn cho những căng thẳng hiện nay.

Về cuộc xung đột hiện nay giữa Nga với Ukraine, Tổng thống Putin khẳng định, Nga tập trung vào việc bảo vệ người dân Donbass và Crimea trong cuộc xung đột với Ukraine, thay vì tìm kiếm các vùng lãnh thổ mới. Ông cho rằng cuộc khủng hoảng hiện nay là vì cuộc đảo chính do phương Tây hậu thuẫn năm 2014 ở Ukraine. Cuộc đảo chính này trao quyền cho những người theo chủ nghĩa dân tộc Ukraine và bị Crimea bác bỏ. Bán đảo này đã bỏ phiếu tách khỏi Ukraine và gia nhập

Nga cùng năm, trong khi các vùng Donbass là Donetsk và Lugansk đã tuyên bố độc lập khỏi Kiev. Hai nước cộng hòa tự xưng này cùng với

hai khu vực khác của Ukraine là Kherson và Zaporozhye đã sáp nhập Nga sau khi tổ chức trưng cầu dân ý vào tháng 9/2022... ●

HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH KHÔNG CHÍNH THỨC CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU

Ngày 06/10/2023, Hội nghị Thượng đỉnh không chính thức của Liên minh châu Âu (EU) diễn ra tại thành phố Granada, Tây Ban Nha. Hội nghị là sự kiện đánh dấu bước khởi đầu của quá trình đề ra những định hướng chính trị chung của EU và ưu tiên trong những năm tới, đồng thời vạch ra đường lối hành động chiến lược định hình tương lai chung.

nạn châu Âu và là phần cuối cùng của hiệp ước chưa được toàn bộ các quốc gia thành viên nhất trí. Trong đó, Ba Lan và Hungary đã bỏ phiếu chống và cho rằng các quyết định về di cư giữa các nước EU được đưa ra bởi quy tắc đa số đủ điều kiện, không phải nguyên tắc đồng thuận. Thời gian qua, số người di cư tìm cách tiếp cận bờ biển các nước EU không ngừng tăng. Tính từ đầu năm đến nay, EU ghi nhận hơn 250.000 người di cư bất hợp pháp vào lãnh thổ.

Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo EU xác định vấn đề mở rộng khối là “sự đầu tư địa - chiến lược” cho hòa bình, an ninh, ổn định và thịnh vượng, là động lực để cải thiện điều kiện kinh tế - xã hội của người dân châu Âu. Theo đó, các nước muốn gia nhập cần nỗ lực cải cách và EU cần cải cách quy trình ra quyết định và các quy định ngân sách để tiếp nhận các thành viên mới. Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC) Ursula von der Leyen khẳng định, quá trình xem xét gia nhập EU sẽ được thực hiện một cách đầy đủ, toàn diện và không “đốt cháy” giai đoạn. Điều này đồng nghĩa với việc tiến trình gia nhập EU của Ukraine sẽ diễn ra theo trình tự thông thường, không có ngoại lệ.

Hội nghị thông qua Tuyên bố Granada, nêu rõ trong thời gian tới EU sẽ tăng cường đầu tư vào quốc phòng, nỗ lực nâng cao khả năng tự cường và năng lực cạnh tranh lâu dài của mình, bảo đảm cho EU có tất cả công cụ cần thiết để tăng trưởng bền vững cũng như “vị thế lãnh đạo toàn cầu trong thập niên quan trọng này”. EU sẽ tăng cường năng lực ứng phó với khủng hoảng, đặc biệt là trong bối cảnh các rủi ro về khí hậu, môi trường và căng thẳng địa chính trị có chiều hướng gia tăng; đón đầu các thách thức tiềm tàng và nắm bắt mọi cơ hội trong quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; tiếp tục nỗ lực xây dựng một thị trường chung ngày càng gắn kết, dựa trên đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự bình đẳng, nhất là cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tăng cường tự chủ về năng lượng, giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài trong các lĩnh vực quan trọng khác, củng cố vị thế của mình như là “một trung tâm công nghiệp, công nghệ và thương mại”; tăng cường hợp tác với các đối tác trên khắp thế giới để bảo vệ trật tự quốc tế dựa trên luật lệ, bảo đảm hệ thống đa phương công bằng hơn... ●

Bên cạnh đó, các nhà lãnh đạo EU tập trung thảo luận về chính sách nhập cư. Tuy nhiên, vấn đề này không được đưa vào tuyên bố chung do còn nhiều chia rẽ giữa các nước thành viên và Chủ tịch Hội đồng châu Âu Charles Michel chỉ thông qua tuyên bố chủ tịch về di cư và tị nạn. 22 trong số 27 nước EU đạt được thỏa thuận về Quy định khủng hoảng, trong đó thiết lập các quy tắc phải tuân theo trong các trường hợp khẩn cấp như dòng người di cư ồ ạt. Đây là một trong những phần quan trọng của Hiệp ước Di cư và Tị

VỀ CUỘC XUNG ĐỘT ISRAEL - HAMAS

Trong bối cảnh cuộc xung đột Nga - Ukraine chưa lắng dịu, ngày 07/10/2023, Hamas, nhóm Hồi giáo thánh chiến người Palestine đã phát động cuộc tấn công lớn nhất từ trước đến nay vào Israel.

Phong trào Hồi giáo Hamas - lực lượng nắm quyền kiểm soát Dải Gaza, ngày 07/10/2023 đã tiến hành cuộc tấn công bất ngờ nhằm vào các thị trấn của Israel nằm kề bên Dải Gaza. Ngay sau cuộc tấn công, Bộ trưởng

An ninh Quốc gia Israel, Itamar Ben-Gvir, đã tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia trên cả nước, đồng thời ra lệnh huy động tất cả các nhân viên cảnh sát tình nguyện và yêu cầu trang bị đầy đủ vũ khí cho tất cả lực lượng an ninh. Israel cũng đã tiến hành các vụ không kích đáp trả vào các vùng lãnh thổ Palestine. Đến nay, xung đột đã khiến hơn nhiều người dân Palestine và Israel thiệt mạng. Đây được xem là đợt leo thang căng thẳng gây thương vong nặng nề nhất trong cuộc xung đột hàng thập niên qua giữa người Palestine và Israel.

Tổng thống Palestine Mahmoud Abbas đã có cuộc họp khẩn với một số quan chức cấp cao trong chính quyền Palestine sau khi có thông tin về vụ tấn công. Tổng thống Abbas khẳng định người dân Palestine có quyền tự vệ trước các hành vi chiếm đóng. Chính quyền Palestine đã kêu gọi Liên đoàn Arab tổ chức một cuộc họp khẩn ở cấp bộ trưởng ngoại giao.

Trước diễn biến căng thẳng leo thang tại Dải Gaza, các quốc gia trên thế giới đã lên án làn sóng tấn công trên bộ, trên không và trên biển nhằm vào Israel, kêu gọi chấm dứt sự thù địch và đảm bảo một hành lang đi lại an toàn người dân. Tổng thống Mỹ Joe Biden cam kết sẽ mang lại sự hỗ trợ “vững chắc” và các viện trợ phòng thủ cho Israel và mô tả hành vi của nhóm Hamas ở Palestine là “các cuộc tấn công khủng bố”, “một thảm kịch khủng khiếp”. Nhiều lãnh đạo thế giới cũng nhấn mạnh Israel có quyền tự vệ và họ bày tỏ sự đoàn kết với Israel. Trong một tuyên bố ngày 09/10/2023, Tổng Thư ký Liên hợp quốc Guterres nêu rõ tình trạng bạo lực hiện nay có nguyên nhân gốc rễ là cuộc xung đột

lâu dài từ hàng chục năm trước và “chưa có hồi kết chính trị”. Ông nhấn mạnh, đã đến lúc chấm dứt vòng luẩn quẩn này và chỉ có một nền hòa bình đạt được thông qua đàm phán đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của người Palestine và Israel, cùng với vấn đề an ninh của họ - như tầm nhìn lâu dài về giải pháp hai nhà nước, phù hợp với các nghị quyết của Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các thỏa thuận trước đây - mới có thể mang lại sự ổn định lâu dài cho người dân vùng đất này và khu vực Trung Đông rộng lớn hơn. Tổng Thư ký Guterres bày tỏ phản đối các cuộc tấn công của Hamas và lo ngại về các hành động đáp trả của Israel và hết sức quan ngại về cuộc “bao vây hoàn toàn” khu vực này của Israel, có thể ảnh hưởng tới cuộc sống của hơn 2,3 triệu dân tại đây. Nga kêu gọi cả Palestine và Israel “lập tức thực thi một lệnh ngừng bắn”, đồng thời cho biết đang liên lạc với các phía Israel, Palestine và các nhà nước Arab để thảo luận về tình hình bạo lực.

Trước tình hình xung đột leo thang giữa lực lượng Hamas và Israel, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ: “Việt Nam quan tâm theo dõi và quan ngại sâu sắc trước tình trạng bạo lực leo thang giữa lực lượng Hamas và Israel, gây nhiều thương vong cho thường dân. Chúng tôi kêu gọi các bên liên quan kiềm chế, không có các hành động làm phức tạp tình hình, sớm nối lại đàm phán giải quyết các bất đồng thông qua các biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế và các Nghị quyết liên quan của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, đảm bảo an toàn và các lợi ích chính đáng của thường dân” ●

THỨC ĐẨY CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ CÁC NƯỚC NGHÈO VÀ ĐANG PHÁT TRIỂN VƯỢT QUA KHỦNG HOẢNG NỢ

Theo thống kê, hơn một nửa số quốc gia đang phát triển có thu nhập thấp đang có nguy cơ gặp khó khăn về nợ nần cao và khoảng 1/5 các thị trường mới nổi có giao dịch trái phiếu chính phủ ở mức khó khăn. Hội nghị Liên hợp

quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD) cho biết, thực trạng nợ nần tại các nước đang phát triển hiện ở mức nghiêm trọng, khi 52 nước đang trong tình trạng nợ nần chồng chất, hoặc rất gần với nguy cơ vỡ nợ. 25 trong số 52

nước gặp vấn đề về nợ đang phải chi khoảng 20% thu nhập công chỉ để chi trả cho các khoản nợ.

Tại châu Âu, nợ công của Ukraine cao kỷ lục. Bộ Tài chính Ukraine cho biết, riêng trong tháng 7/2023, nợ công của Ukraine đã tăng thêm 4 tỷ USD, nâng tổng nợ quốc gia của nước này lên mức cao nhất từ trước đến nay, gần 133 tỷ USD. Bộ Tài chính Ukraine dự báo, nợ công của nước này có thể tăng lên mức 173 tỷ USD vào cuối năm, và cho biết phần lớn các khoản hỗ trợ của phương Tây được cung cấp dưới dạng tín dụng nên cần phải trả nợ. Theo Bộ trưởng Tài chính Ukraine Sergii Marchenko, kể từ khi xảy ra xung đột với Nga hồi tháng 2/2022, thâm hụt ngân sách hàng tháng của Ukraine khoảng 5 tỷ USD.

Tại Nam Á, Sri Lanka đã vỡ nợ vào tháng 5/2022. Trong khi đó, Pakistan cần tới 22 tỷ USD để trả nợ nước ngoài và thanh toán các hóa đơn cho năm tài chính 2024 trong bối cảnh lạm phát và lãi suất ở mức cao kỷ lục đi kèm những thiệt hại nặng nề sau trận lũ lụt lịch sử năm 2022. Tháng 6/2023, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã thông qua gói cứu trợ 3 tỷ USD cho Pakistan, 3 tỷ USD tiền mặt hỗ trợ của Saudi Arabia và Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE). Các chuyên gia tiếp tục hoài nghi về sức chống chịu của nền kinh tế Pakistan nếu thiếu các khoản hỗ trợ lớn.

Tại Trung Đông, Liban đã vỡ nợ vào năm 2020 và có ít dấu hiệu cho thấy kinh tế nước này đang hồi phục. Tại Bắc Phi, kể từ năm 2011, kinh tế Tunisia rơi vào khủng hoảng toàn diện. Các tổ chức xếp hạng tín dụng nhận định, Tunisia có thể vỡ nợ trong bối cảnh lô trái phiếu châu Âu trị giá 500 triệu USD sẽ đáo hạn vào tháng 10/2023. Trong khi đó, Ai Cập cần trả khoản nợ gần 100 tỷ USD trong vòng 5 năm tới.

Tại Đông Phi, bất ổn chính trị và đại dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến nền

kinh tế của Ethiopia. Đầu năm 2021, chính quyền Ethiopia đã đề xuất tái cơ cấu theo Khuôn khổ chung về Xử lý Nợ bên ngoài Sáng kiến Hoãn Thanh toán Nợ của Nhóm G20. Tại Kenya, nền kinh tế đầu tàu của khu vực Đông Phi, nợ công đã chạm mức 67,4% GDP vào cuối năm 2022, khiến nước này có nguy cơ cao rơi vào khủng hoảng nợ.

Tại Tây Phi, Ghana đã vỡ nợ hầu hết các khoản nợ nước ngoài vào tháng 12/2022 và trở thành quốc gia thứ 4 tìm cách tái cơ cấu kinh tế theo Khuôn khổ Chung của G20. Nước này đã tiếp nhận gói cứu trợ trị giá 3 tỷ USD của IMF tháng 5/2023.

Tại Trung Mỹ, El Salvador hiện có khoảng 6,4 tỷ USD trái phiếu châu Âu đang lưu hành. Mặc dù khoản thanh toán tiếp theo đến năm 2025 mới đến hạn, nhưng những lo ngại về chi phí trả nợ cao của El Salvador cũng như các kế hoạch tài chính và chính sách tài khóa đã đẩy trái phiếu của nước này vào tình trạng suy yếu sâu sắc.

Không chỉ tại các nước đang phát triển, UNCTAD cũng quan ngại về khủng hoảng nợ tại các nước nghèo. Theo thống kê, các nước nghèo nhất thế giới hiện đang nợ các chủ nợ song phương chính thức 62 tỷ USD, tăng 35% so với năm 2022. Ước tính, chính phủ tại những nước này sẽ phải trả thêm 1.100 tỷ USD cho tổng nợ toàn cầu vào năm 2023.

Trong bối cảnh gánh nặng nợ nần đang làm tăng nguy cơ vỡ nợ ở các nước nghèo và cuộc khủng hoảng nợ tác động nghiêm trọng tới phát triển bền vững ở các nước đang phát triển, UNCTAD đã thúc đẩy các giải pháp đa phương trong các lĩnh vực xây dựng năng lực, minh bạch nợ, giải quyết và cứu trợ khủng hoảng nợ. UNCTAD ủng hộ việc tạo ra một khuôn khổ pháp lý đa phương để tái cấu trúc và xóa nợ nhằm tạo điều kiện giải quyết khủng hoảng nợ kịp thời, có trật tự với sự tham gia của tất cả các chủ nợ, dựa trên chương trình giảm nợ do Nhóm G20 thành lập.

Theo các chuyên gia, nếu không có các biện pháp khẩn cấp, mạnh mẽ hơn nữa, nhiều quốc gia sẽ phải đối mặt với tình trạng nợ nần, thậm chí là vỡ nợ, từ đó ảnh hưởng đến các dự án chống đói nghèo, chuyển đổi năng lượng, giảm biến đổi khí hậu... Nguy cơ một cuộc khủng hoảng nợ đang lớn dần sẽ đe dọa

sự ổn định của hệ thống tài chính toàn cầu. Chính vì vậy, hỗ trợ các nước vượt qua khủng hoảng nợ, ngăn chặn nguy cơ vỡ nợ sẽ là vấn đề ưu tiên trong chương trình nghị sự của các thống đốc ngân hàng trung ương, Bộ trưởng Tài chính và các nhà lãnh đạo chính trị tại các hội nghị sắp tới •

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) hạ dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2023.** Trong bối cảnh thương mại hàng hóa liên tục sụt giảm từ quý IV/2022, ngày 05/10/2023, WTO cho biết thương mại và sản lượng của thế giới đã bắt đầu giảm trong quý IV/2022 do ảnh hưởng của tình trạng lạm phát kéo dài, cũng như việc Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và nhiều nền kinh tế triển khai chính sách tiền tệ thắt chặt. Dự kiến thương mại toàn cầu sẽ tăng trưởng trở lại vào năm 2024, GDP tăng trưởng ở mức chậm nhưng ổn định. WTO dự báo, GDP thực tế sẽ tăng 2,6% trong năm 2023 và 2,5% vào năm 2024. Cùng ngày, Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva nhận định nhu cầu dịch vụ ngày càng lớn và những tiến triển trong kiểm chế lạm phát đang giúp nền kinh tế toàn cầu thêm cơ hội thoát khỏi suy thoái, song cảnh báo vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính.

- **EU đạt được thỏa thuận về chia sẻ trách nhiệm tiếp nhận người tị nạn:** Ngày 04/10/2023, Tây Ban Nha, quốc gia đảm nhận Chủ tịch luân phiên EU, cho biết các nước thành viên đã đạt được Hiệp định về di cư và tị nạn mới tại cuộc thảo luận xoay quanh một văn bản sửa đổi của thỏa thuận về cơ chế chia sẻ người tị nạn do Tây Ban Nha đề xuất. Cho dù, Ba Lan và Hungary phản đối, tuy nhiên, EU vẫn đạt được thỏa thuận nhờ đa số ủng hộ.

Hiệp định này sẽ giúp giảm bớt gánh nặng đối với các quốc gia nằm ở tuyến đầu như Italy và Hy Lạp bằng cách chuyển một số

người tị nạn sang các quốc gia EU khác. EU cho phép các nước không tiếp nhận người tị nạn, người di cư nếu không muốn, thay vào đó sẽ hỗ trợ nhân sự, tài chính và trang thiết bị cho những nước tiếp nhận. Đồng thời, EU cũng sẽ đẩy nhanh việc phê duyệt đơn xin tị nạn để người di cư không đáp ứng tiêu chuẩn phải hồi hương hoặc quay lại điểm trung chuyển. Bên cạnh đó, EU cũng kéo dài thời gian tối đa lưu giữ người di cư tại các trung tâm ở cửa khẩu so với mức 12 tuần hiện nay.

- **Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) khuyến nghị các chính phủ xây dựng chính sách để giảm thất thoát và lãng phí lương thực:** Ngày 06/10/2023, FAO cho biết, giá đường trên thị trường toàn cầu trong tháng 9/2023 đã tăng lên mức cao nhất trong gần 13 năm qua, sau khi sản lượng tại Thái Lan và Ấn Độ giảm bởi ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết cực đoan El Nino. Giá dầu thô tăng trên thị trường toàn cầu cũng góp phần khiến giá đường tăng. FAO cho rằng thế giới còn một chặng đường dài phía trước để đạt được mục tiêu đến năm 2030 chấm dứt hoàn toàn nạn đói khi số người bị đói trên thế giới hiện nay đang cao hơn tới 745 triệu người so với năm 2015. Thế giới chưa ghi nhận tiến bộ trong thực hiện mục tiêu giảm 50% lượng thực phẩm bị vứt bỏ, hiện vẫn ở mức 13% từ năm 2016 đến nay. Do vậy, FAO khuyến nghị các chính phủ xây dựng chính sách để giảm thất thoát và lãng phí lương thực •

B.B.T (t/h)

Nguồn tài liệu BTGTW



1. Văn bản số 7909-CV/VPTW ngày 18/9/2023 của Văn phòng Trung ương thông báo Kết luận của Ban Bí thư về Tổng kết nền Văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất

Văn bản nêu rõ, Ban Bí thư đồng ý tổ chức Tổng kết 50 năm nền Văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025). Việc tổng kết cần đánh giá sâu sắc, toàn diện những thành tựu, đồng thời chỉ ra những hạn chế của nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong 50 năm qua; trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp xây dựng và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam trong giai đoạn tới. Các hoạt động hội thảo, tọa đàm, liên hoan nghệ thuật... phải thu hút được sự quan tâm của các giới trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và toàn xã hội, hỗ trợ cho việc tổng kết, gắn với các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày thống nhất đất nước.

2. Kế hoạch số 641/KH-UBTVQH15 ngày 03/10/2023 về kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024

Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa ban hành Kế hoạch số 641/KH-UBTVQH15, ngày 03/10/2023 về kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2024. Theo đó, Hội nghị được triển khai theo hình thức trực tuyến (từ phòng Diên Hồng, Nhà Quốc hội kết nối trực tuyến với 62 điểm cầu của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Nhiệm vụ của Hội nghị là đánh giá khái quát tình hình thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội năm 2023; triển khai các nội dung Chương trình giám sát năm 2024; thảo luận về những khó khăn, vướng mắc trong công tác giám sát năm

2023, các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giám sát năm 2024

3. Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị

Nội dung chương trình phát triển đô thị thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị và các quy định sau: Chỉ tiêu phát triển đô thị quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3a Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị gồm: tỷ lệ đô thị hóa; số lượng quận, danh mục quận dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và quận, phường dự kiến thành lập mới; số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới thuộc thành phố trực thuộc Trung ương theo phân loại đô thị; mật độ dân số toàn đô thị; mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thành; tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn đô thị; diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nội thành; diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người; diện tích cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành; tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị khu vực nội thành; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khu vực nội thành; các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến thực hiện phân loại trong từng giai đoạn phát triển đối với toàn thành phố; các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các quận dự kiến mở rộng, khu vực dự kiến thành lập quận, phường mới; các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh khác liên quan đến phát triển đô thị theo yêu cầu của địa phương •



Ảnh situ tâm

Nói với em

✍ CAO TUẤN

Anh sinh ra khi đất nước hòa bình
Biết chiến tranh qua những trang Lịch sử
Nơi Sử đỏ là cội nguồn dân tộc
Nhắc nhở mình không bỏ ngỏ quê hương

Em biết không? Thế hệ của chúng ta
Sống hòa bình nhờ bao năm kháng chiến
Nay Tổ quốc đã qua thời khói lửa
Em cũng đừng thôi học Sử nghe em!

Anh nhắc em hãy cố gắng học hành
Mang khoa học về dựng xây đất nước
Toán, Lý, Hóa đều là môn quan trọng
Sử nước nhà cũng không kém biết không?

Anh nhắc em luôn nhớ lời Bác dạy:
“Dân ta phải biết Sử ta -
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”
Biết tường tận cội nguồn dân tộc
Tổ quốc mình luôn bất khuất hiên ngang

Này em ơi! Dù đi đâu cũng vậy
Phải giữ gìn, biết nguồn cội quê hương
Biết Sử nhà là nhớ ơn đất nước
Em hãy kể để bạn bè cũng biết

Và em ơi, còn lời này anh nói
Nếu nghe ai nói sai Sử nước mình
Hãy phản bác chứ em đừng ngần ngại
Bởi vì mình là dân tộc Việt Nam.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ

BAN BIÊN TẬP

■ Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Phó Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Phan Văn Thép, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Đồng chí Phạm Thế Vinh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Tổng hợp, trình bày

- Đồng chí Nguyễn Khánh Duy, Giám đốc Trung tâm
Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

- Đồng chí Võ Tấn Vinh, P. Giám đốc Trung tâm
Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

■ Sửa bản in

- Lê Thị Hoàng Phương

- Lương Thị Hoàng Oanh

- Giấy phép xuất bản số: 17/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 21/12/2022.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.750 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn. Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 11/2023.
- Bìa 1: - Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội phát biểu tại cuộc làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ. Ảnh: An Bình.
- Họp Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị, ra nghị quyết lãnh đạo chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp về quốc phòng trong Diễn tập Khu vực phòng thủ TP Cần Thơ năm 2023. Ảnh: Nguyễn Thắng.
- Lưu hành nội bộ.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ (bìa phải) nghe báo cáo tiến độ gói thầu CT3-PW-2.4 xây dựng cầu Trần Hoàng Na nối liền giữa quận Ninh Kiều và quận Cái Răng.

Ảnh: Đỗ Trung.



Nhân dịp đến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ để chia sẻ kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, lãnh đạo TP Hải Phòng trao bằng tượng trưng tặng TP Cần Thơ 1 tỉ đồng để xây nhà Đại đoàn kết tặng người nghèo TP Cần Thơ.

Ảnh: An Bình.

Các đồng chí chủ tọa Hội thảo khoa học “Vận dụng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình gắn với việc xây dựng tiêu chí người Cần Thơ”.

Ảnh: PV



Một số hình ảnh: **DIỄN TẬP KHU VỰC PHÒNG THỦ THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2023**



1. Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Thành ủy, UBND thành phố, Bộ CHQS thành phố Cần Thơ tặng quà động viên các lực lượng tham gia diễn tập thực binh.
2. Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Quân khu 9, lãnh đạo Thành ủy Cần Thơ tham quan trạm sửa chữa tổng hợp trong khu căn cứ chiến đấu giả định.
3. Tổ đội Súng ĐKZ-82 sẵn sàng chuẩn bị tác chiến phòng thủ.
4. Vận chuyển vật chất Hậu cần và thương binh bằng xuồng của Phân Đội vận tải.
5. Công an thành phố diễn tập giải tán biểu tình, bạo loạn vũ trang, giải cứu con tin.
6. Tiểu đoàn Trinh sát Quân khu 9 phối hợp với Trung đoàn Không quân 917 tiêu diệt lực lượng khủng bố, ổn định tình hình.
7. Tiểu đoàn Trinh sát Quân khu 9 thực hành nội dung tiêu diệt khủng bố, giải cứu con tin.

Nguyễn Thắng - Tấn Vĩnh (thực hiện)